|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT TP THỦ DẦU MỘT  **TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-THPT | *Phú Thọ, ngày tháng 01 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết học kỳ I năm học 2023-2024**

**Cấp Tiểu học**

Thực hiện Công văn số 2242/PGDĐT-GDTH ngày 15/12./2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Thủ Dầu Một về việc hướng dẫn kiểm tra và báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2023-2024.

Trường Tiểu học Phú Thọ báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2023-2024 cấp tiểu học như sau:

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**1. Công tác quản lý, chỉ đạo, thực hiện các văn bản hướng dẫn**

Quản lý, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học theo các văn bản hướng dẫn của ngành:

Kế hoạch số 1237/KH-PGDĐT ngày 21/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một Kế hoạch Khung thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Thủ dầu Một.

Công văn số 1487/PGDĐT-GDTH, ngày 15 tháng 9 năm 2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023 – 2024.

Tiến độ thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024: Đảm bảo theo kế hoạch.

**2. Quy mô trường, lớp, học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2022 - 2023 | | | | | Tổng | 2023- 2024 | | | | | Tổng |
| Khối | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Số lớp | 8 | 7 | 8 | 7 | 8 | 38 | 8 | 8 | 7 | 8 | 7 | 38 |



- Biện pháp khắc phục việc học sinh bỏ học: Thường xuyên liên hệ với cha mẹ học sinh trong việc giáo dục, quan tâm đến học sinh chưa hoàn thành, học sinh chậm hiểu, phối hợp với Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học Trường và Phường Phú Thọ, Hội Khuyến học Thành phố Thủ Dầu Một, PCGD-CMC phường, Mạnh thường quân có chế độ hỗ trợ kịp thời, giúp các em vượt qua hoàn cảnh khó khăn để học tập tốt.

**3. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

**- Những biện pháp đã thực hiện để củng cố kết quả phổ cập giáo dục:**

+ Tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; Huy động tối đa trẻ 6 tuổi (sinh năm 2017) đến trường và vận động trẻ bỏ học trở lại trường, tạo điều kiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục học tập.

+ Kết hợp tốt với Ủy ban nhân dân Phường Phú Thọ và Phổ cập giáo dục – Chống mù chữ thường xuyên tiến hành rà soát lại Phổ cập giáo dục Tiểu học-Chống mù chữ tại địa phương.

+ Đảm bảo thu nhận 100% trẻ đúng độ tuổi vào học tại trường theo đúng địa bàn. Điều tra độ tuổi theo địa bàn,… từng bước nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục Tiểu học.

+ Từng tháng, học kỳ Ban giám hiệu và giáo viên thường xuyên rà soát nắm vững sĩ số học sinh tăng, giảm, bỏ học và có nguy cơ bỏ học để có biện pháp vận động ra lớp.

**- Những khó khăn, tồn tại và đề xuất biện pháp:**

Do quy định mới đã tinh giản 1 nhân viên chuyên trách PCGD nên 1 GV dạy Tin học phải đảm nhận thêm công tác PCGD-CMC của 3 cấp học trên địa bàn phường Phú Thọ, tính chất công việc nhiều, gặp khó khăn trong việc điều tra dân số theo độ tuổi trên địa bàn, từng khu phố, từng hộ dân; còn gặp khó khăn trong việc rà soát, cập nhật, thống kê số liệu,…

Đề nghị Lãnh đạo PGD chỉ đạo các trường Mầm non và Trung học cơ sở kịp thời cung cấp số liệu, nội dung,... phối kết hợp hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ phổ cập- xóa mù chữ trên địa bàn phường.

- Phổ cập GDTH đạt 100%. Phường Phú Thọ đạt Chuẩn PCGD mức độ 3.

**- Công tác kiểm định và công nhận trường chuẩn quốc gia:**

**+** Quyết định số 1681/QĐ-SGDĐT ngày 23/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương Quyết định về việc công nhận Trường Tiểu học Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

**+** Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Dương Quyết định về việc công nhận Trường Tiểu học Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

+ Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục hàng năm và chuẩn quốc gia. Chủ động thực hiện báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo 5 tiêu chuẩn của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học.

**4. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

*4.1. Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4*

Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học cácmôn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đối với lớp 1, 2, 3 mỗi ngày 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần; đối với lớp 4 mỗi ngày 8 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện 10 buổi/tuần với 40 tiết/tuần, kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở Tiểu học.

- Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan Phòng GDĐT, Sở GDĐT; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

- Việc tổ chức hoạt động bán trú linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngàylà hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ năng khiếu: bóng đá, bơi lội, mĩ thuật, Tiếng Anh với người nước ngoài,…. hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (sân chơi, bãi tập,…) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộđược thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được Phòng Giáo dục Đào tạo phê duyệt.

*4.2. Đối với lớp 5*

Trên cơ sở CTGDPT 2006, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với CTGDPT 2018, cụ thể:

- Tổ chức dạy 2 buổi/ ngày, mỗi ngày 8 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện 10 buổi/tuần với 40 tiết/tuần.

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục Tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lắp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở Tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có chú trọng rèn luyện các kĩ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

*4.3. Dạy học Ngoại ngữ và Tin học*

*a. Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1*

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT (Lớp 1 bắt đầu học Tiếng Anh từ tuần 10 của năm học).

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc cho học sinh lớp 3 học 4 tiết/tuần và Tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1; 2 học 2 tiết/tuần bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018, triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với học sinh lớp 5 đủ 3 tiết/tuần và theo tài liệu đang thực hiện. Đặc biệt ở lớp 5, cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

- Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn một trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GDĐT phê duyệt danh mục SGK và UBND tỉnh Bình Dương ban hành quyết định lựa chọn) phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 theo quy định.

- Khuyến khích thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

**Giáo trình Tiếng Anh: Chương trình bắt đầu từ tuần 10 ở lớp 1.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp  Nội  dung | Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
| Giáo trình | Family and Friends 1 – National Edition | Family and Friends 2 – National Edition | Family and friends 3 | Family and friends | Family and friends |
| Thời lượng | 2 tiết/tuần | 2 tiết/tuần | 4 tiết/tuần | 4 tiết/tuần | 3 tiết/tuần |
| Bài học | 7 bài | 7 bài | 13 bài | 13 bài | 11 bài |

*b. Tổ chức dạy học môn Tin học*

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, giáo dục kĩ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện các giải pháp phù hợp để học sinh lớp 5 học môn Tin học tự chọn theo CTGDPT 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp trên cơ sở tinh giản Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với môn Tin học tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6.

*4.4. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục của địa phương*

Tổ chức thực hiện dạy học các nội dung theo tài liệu GDĐP lớp 1, 2, 3, 4 theo hướng dẫn.

Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương. Khi tổ chức dạy học, có tập trung dạy các chủ đề đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm *Thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương*) vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 và thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung *“Địa phương và các vùng miền của Việt Nam”* của sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chọn cử nhân sự theo yêu cầu để Phòng GDĐT lập danh sách đề xuất Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức biên soạn, thẩm định và triển khai mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm kịp thời với lộ trình, thời điểm triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 5.

*4.5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh*

**\* Hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kĩ năng sống đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh:** theo chủ điểm từng tháng: “Truyền thống nhà trường”, “Chăm ngoan học giỏi”, “Tôn sư trọng đạo”, “Uống nước nhớ nguồn”; ... tìm hiểu truyền thống trường Tiểu học Phú Thọ.

- Tổ chức ngày hội khai trường năm học 2023 – 2024 tạo không khí vui tươi phấn khởi, mang lại một năm học mới nhiều ý nghĩa, niềm vui với hình thức tổ chức: Sinh hoạt văn nghệ, trò chơi dân gian. Phối hợp Chữ thập đỏ nhà trường, mạnh thường quân, chính quyền địa phương trao **hơn 70 suất quà** cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tốt.

- Thực hiện công trình măng non năm 2023 *“Bạn vì bạn”* với phong trào quyên tặng hơn **200 lồng đèn** cho các bạn học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi về Hội đồng Đội phường Phú Thọ.

- Giáo dục ý thức nền nếp, vệ sinh, tác phong trong hoạt tập cũng như sinh hoạt vui chơi cho học sinh đầu năm.

- Tổ chức chương trình *“Vui tết Trung Thu”* chăm lo tết Trung Thu cho thiếu nhi, phát quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn và gần **1600 phần quà cho các em học sinh toàn trường với tổng giá trị gần 16.000.000 đồng** *(Mười sáu triệu đồng).*

- Vận động học sinh, phụ huynh chấp hành tốt Luật An toàn giao thông như: không đậu xe dưới lòng lề đường, hành lang, vỉa hè, đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, xe đạp điện…

- Tổ chức chương trình phát động chủ đề năm học 2023 – 2024 *“Thiếu nhi Thủ Dầu Một – Chăm ngoan, học tốt, tiếp bước cha anh”* phát động phong trào thi đua sôi nổi của toàn Đội viên thiếu niên nhi đồng trong toàn Liên đội, kết hợp với phong trào *“Nuôi heo đất”* thực hiện chương trình *“Bạn vì bạn”.*

- Sinh hoạt nội quy trường, lớp. Hướng dẫn HS rèn chữ viết tại nhà, rèn kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng tự học, kỹ năng giúp đỡ gia đình tại nhà cùng sự dìu dắt của PHHS. Tổ chức Giao lưu nâng cao năng lực ngoại ngữ cho thiếu nhi với Trung tâm ngoại ngữ Panda English tại trường, ngày 18/9/2023.

-Phát động phong trào ***“Tích điểm A – Đổi ngay quà”*** nhằm đẩy mạnh việc thi đua học tập tốt, rèn luyện chăm, *x*ây dựng tính tự giác trong học tập và rèn luyện đến với các em nhi đồng, đội viên toàn Liên đội.

- Phối hợp với Ủy ban Nhân dân và Công an phường Phú Thọ cùng với cơ sở Phòng cảnh sát cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thành phố Thủ Dầu Một tổ chức chương trình ra mắt mô hình *“Cổng trường an toàn giao thông”* và sinh hoạt tuyên truyền kỹ năng phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ *(ngày 16/10/2023).*

- Tổ chức chương trình phát động *“Phong trào đọc và làm theo báo đội”* và triển khai chương trình truyền thanh trực tuyến (Podcast) *“Văn học tuổi thần tiên”* *(ngày 23/10/2023).*

- Tổ chức thành công ngày hội *“Em yêu môi trường xanh vì thành phố không rác”* và phát động “Chương trình phân loại, thu gom và tái chế vỏ hộp sữa” tại Liên đội năm học 2023-2024 *(ngày 30/10/2023).*

- Xây dựng các chương trình phát thanh măng non với các kỳ phát sóng chủ đề: Học sinh với an toàn giao thông, Phòng ngừa bệnh Sốt xuất huyết, Ý nghĩa 5 điều Bác Hồ dạy, Ý nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam 20/11 trên các fanpage của Liên đội, Chi đoàn đến với các học sinh, đội viên trong toàn Liên đội.

- Giáo dục kĩ năng phòng chống các dịch bệnh cho học sinh (đau mắt đỏ). Tổ chức hoạt động chào mừng ngày 20/10: văn nghệ, múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, thiết kế thiệp, hoa,… GVCN giáo dục HS hàng tuần chăm sóc cây hoa treo ở lan can lớp học của mình (tỉa lá khô, bón phân, tưới nước, sắp xếp cây cảnh hài hoà, đẹp).

- Tổ chức thành công chương trình điểm cấp Thành phố về ngày hội *“Em yêu môi trường xanh vì thành phố không rác”* và phát động Chương trình phân loại, thu gom và tái chế vỏ hộp sữa trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một năm 2023 *(ngày 30/10/2023).*

- Thực hiện công trình măng non *“Hành lang xanh”* kỷ niệm 31 năm ngày truyền thống nhà trường (19/11/1992 – 19/11/2022), 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2023) nhằm tăng cường mảng xanh nhà trường, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và xây dựng trường học xanh-sạch-đẹp.

- Phối hợp với Trung tâm Anh ngữ Apolo tổ chức chương trình giao lưu sinh hoạt nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng ngoại ngữ dành cho các em thiếu nhi trong Liên đội.

- Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 tại trường với các cuộc thi như: Thi thiết kế thiệp, thi viết chữ đẹp ***“Nét bút tri ân”, kết hợp hội*** thi vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ chủ đề ***“Ước mơ của em”*** ; thi tìm hiểu pháp luật dành cho giáo viên trong nhà trường *(ngày 17 và 20/11/2023).*

- Tổ chức hoạt động hưởng ứng “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông” năm 2023 tại Liên đội gồm nghe thông điệp “Tưởng nhớ người đi – Vì người ở lại”, dành 01 phút mặc niệm và reo băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền *“Đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn khi đi mô tô, xe gắn máy”* nhằm giáo dục ý thức học sinh, giáo viên chấp hành tốt, nghiêm chỉnh luật an toàn giao thông đường bộ.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp tìm hiểu nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống "Múa rối cạn" và chơi trò chơi vận động tập thể.

- Phối hợp Chi đoàn nhà trường, Đoàn phường Phú Thọ tổ chức chương trình thắp hương tri ân các anh hùng liệt sĩ tại đài tưởng niệm liệt sĩ tại Ủy ban Nhân dân phường Phú Thọ nhân kỷ niệm 79 năm Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1994 – 22/12/2023). 15 HS lớp 5/5 thắp hương Đài tưởng niệm Liệt sĩ phường Phú Thọ ngày 19/12.

- Phát động phong trào viết thư thăm hỏi, tặng quà *(với các vật phẩm như sổ tay, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, xà bông và các vật dụng khác)* của các em học sinh gửi đến các anh bộ đội trên địa bàn nhằm chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân 22/12 và tổ chức giao lưu, tham quan nơi ở, sinh hoạt của các anh bộ đội trong Trường Sĩ quan Công binh *(ngày 22/12/2023).*

- Xây dựng các chương trình phát thanh măng non với các kỳ phát sóng chủ đề trọng điểm tháng 12: Biển đảo quê hương, ý nghĩa phong trào Trần Quốc Toản và ý nghĩa kỷ niệm 79 năm ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1994 – 22/12/2023) và 34 năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 – 22/12/2023) trên các fanpage của Liên đội, Chi đoàn đến với các học sinh, đội viên trong toàn Liên đội.

- Phát động hội thu phong trào kế hoạch nhỏ chủ đề *“Liên đội nói KHÔNG với rác thải nhựa”* phương châm làm theo khẩu hiệu “Ba T”: *“Tiết giảm - Tái sử dụng - Tái chế”* nhằm giữ vững và duy trì tốt nề nếp *“Lớp học không có rác – bỏ rác đúng nơi quy định”* gắn với khẩu hiệu *“Mắt thấy rác – Tay nhặt liền”.*

- Phối hợp Chi đoàn nhà trường tổ chức chương trình đi về địa chỉ đỏ đi tham quan, học tập, trải nghiệm tại nhà truyền thống và Thư viện Thành phố Thủ Dầu Một.

- Liên đội tổ chức mô hình *“Giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo”* như đọc sách và tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, bạo lực gia đình và văn hóa ứng xử của học sinh.

- Tổ chức phong trào quyên tặng quà *(với các vật phẩm như balo, tập, dụng cụ học tập...)* cho đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh nghèo tại tỉnh Bình Phước trong chương trình ***“Mùa xuân cho em”*** và Chiến dịch tình nguyện năm 2023 kết hợp phong trào viết thư thăm hỏi, tặng quà *(với các vật phẩm như sổ tay, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, xà bông, mì gói và các vật dụng khác)* của các em học sinh gửi đến các anh bộ đội trên địa bàn nhằm chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân 22/12 và tổ chức giao lưu, tham quan nơi ở, sinh hoạt của các anh bộ đội trong Trường Sĩ quan Công binh *(ngày 22/12/2023).*

- Tổ chức cho học sinh lao động, vui chơi và đọc sách giữa giờ.

- Tổ chức cho cán bộ-giáo viên-nhân viên-học sinh tổng vệ sinh lao động toàn trường nghỉ Lễ 02/9, nghỉ Tết Dương lịch.

**\* Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh**

- Thư viện nhà trường có diện tích 324,7m2 (trong đó phòng đọc học sinh 159,7m2 đã sử dụng 79,85m2 làm phòng học; phòng đọc giáo viên 82,5m2 đã sử dụng làm phòng học; kho sách 82,5m2), diện tích thư viện còn lại 162,35m2; thư viện xanh 49 m2 (cơ sở chính 31m2; cơ sở Dốc Chùa 18m2). Hằng năm, Thư viện nhà trường trang bị đủ số lượng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, báo và tạp chí theo danh mục tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Tuy nhiên, sách thiếu nhi chưa đa dạng về chủ đề: Lịch sử, Đạo đức, truyện ngắn.

- Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng nhằm phục vụ hoạt động dạy và học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, lập và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định, mở cửa thường xuyên cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đến khai thác, sử dụng.

- Thư viện thực hiện kiểm kê sách hằng năm vào cuối năm học, thường xuyên bổ sung kịp thời các loại đầu sách, báo, tạp chí phục vụ nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

**-** Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ- BGD& ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông) được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương công nhận đạt thư viện Tiên tiến theo Quyết định số 1058/QĐ-SGDĐT ngày 12/8/2022 Về việc công nhận thư viện trường học đạt danh hiệu Thư viện tiên tiến theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**-** Thư viện trường được đầu tư đẹp mắt, toàn bộ sách tham khảo đều được cha mẹ học sinh, mạnh thường quân và các tổ chức xã hội tài trợ từ nhiều năm nay.

- Xây dựng tủ sách tại lớp 100%; có xây dựng thư viện thân thiện ngoài khuôn viên cho học sinh đọc, tham khảo trong giờ ra chơi.

**-** Sách thiếu nhi chưa đa dạng về chủ đề: Lịch sử, Đạo đức, truyện ngắn.

**\* Hoạt động Thiết bị:**

- Thường xuyên kiểm tra máy móc, đồ dùng, bàn ghế học sinh báo BGH kịp thời sửa chữa và nhắc nhở giáo viên bảo quản máy móc, đồ dùng sau khi sử dụng.

- Ngay từ đầu năm học thiết bị đã lên kế hoạch hoạt động và làm hồ sơ sổ sách thiết bị, kiểm tra ĐDDH các khối lớp để kịp thời bổ sung, trang bị thêm ĐD theo yêu cầu của GV; lập biên bản bàn giao thiết bị các lớp, thu hồi đồ dùng và thiết bi máy móc hư hỏng.

- Hàng tháng thống kê số lượt sử dụng và tự làm ĐDDH của từng GV báo cáo BGH, trong HK1 giáo viên sử dụng đồ dùng thông qua CNTT khá nhiều và giảng dạy CNTT là 8.034 tiết, sử dụng ĐDDH là 14.516 lượt.

- Vì tranh ảnh còn ít so với bài nên số lượng làm đồ dùng để dạy là: 274 ĐDDH.

**- Thống kê số liệu cụ thể các khối** **ứng dụng CNTT và sử dụng ĐDDH học kì 1:**



- Số ĐDDH tự làm đa số là tranh vẽ, tranh sưu tầm, tranh photo, phiếu bài tập, mẫu vật,…

- Trong HKI tỉ lệ GV sử dụng thiết bị dạy học và sử dụng tranh ảnh qua CNTT khá nhiều. Thông qua dự giờ đột xuất phụ trách thiết bị nhận thấy giáo viên các khối lớp sử dụng có hiệu quả và bảo quản tốt sau sử dụng. Mặc dù đồ dung dạy học lớp 3 và lớp 4 chưa được cấp về, nhưng giáo viên hai khối đã tìm tòi trên mạng và làm thêm để cho tiết học sinh động hơnđều tận dụng tối đa tranh ảnh, đồ dùng được cấp và làm thêm để bổ sung cho bài dạy.

- Phối hợp cùng kế toán làm hồ sơ thanh lý máy móc, thiết bị, đồ dùng đã bị hư hỏng.

- Được PGD, SGD trang cấp: Không.

*4.6. Tổ chức thực hiện hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá*

*a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

- Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; thực hiện chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học, nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

*b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

- Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT (Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT).

- Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT).

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh đạt giải phong trào thực chất, đúng quy định, nhằm động viên, khuyến khích học sinh tích cực tham gia.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

*4.7. Dạy học tiếng Dân tộc thiểu số và tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số*

*a. Dạy học tiếng Dân tộc thiểu số:* Không có*.*

*b. Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số*

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo các khối lớp thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số (71 em – 31 em dân tộc Hoa = 40 em) đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực Tiếng Việt của mỗi khối lớp và của cấp học.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách đối với các học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên, khích lệ học sinh chuyên cần tới trường, đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh giữa các vùng miền.

- Nhà trường chủ động hướng dẫn cho giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện dạy học Tiếng Việt cho trẻ em là dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1, để chuẩn bị tâm thế và kỹ năng học tập cho học sinh.

*4.8.* *Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép*

*a. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật*

Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật theo tình hình thực tế của trường theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Chủ động điều chỉnh, giảm một số nội dung, một số môn học giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, hoà nhập cuộc sống. Thực hiện các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hoà nhập.

*b. Thực hiện giáo dục đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn*

Đầu năm nhà trường thực hiện rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn (75/1.591 HS, chiếm tỉ lệ 4,7%) để kịp thời miễn giảm một số khoản đầu năm và xét, cấp phát học bổng nhằm khuyến khích các em hoà nhập và học tập tốt.

*c. Tổ chức thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt*

- Căn cứ nắm tình hình chất lượng đầu năm, kết quả đánh giá thường xuyên hàng ngày, hàng tháng nhà trường phân các nhóm đối tượng học sinh chủ động xếp lớp; xếp 03 nhóm (nhóm học sinh có các môn học và hoạt động giáo dục đạt mức Tốt; nhóm học sinh có các môn học và hoạt động giáo dục đạt mức hoàn thành và nhóm học sinh có các môn học và hoạt động giáo dục đạt mức còn hạn chế, chưa hoàn thành); sau mỗi giai đoạn đánh giá, căn cứ vào sự tiến bộ của học sinh tại các thời điểm giáo viên chủ động điều chỉnh cho phù hợp.

- Các tiết dạy ở buổi 2 gồm các tiết Tiếng Việt giảng dạy linh hoạt theo đối tượng học sinh cả khối, các tiết Tiếng Việt giảng dạy linh hoạt theo đối tượng học sinh tại lớp. các tiết Toán giảng dạy linh hoạt theo đối tượng học sinh cả khối, các tiết Toán giảng dạy linh hoạt theo đối tượng học sinh tại lớp và 1 tiết giáo dục kỹ năng sống. Số lượng tiết dạy của mỗi khối lớp căn cứ theo các tiết ngoài chương trình 2018 đối với lớp 1; 2; 3; 4 và các tiết dạy linh hoạt đối với lớp 5.

- Thời lượng tổ chức: Các buổi chiều từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, bắt đầu thực hiện từ tháng 9. (Thời khóa biểu đính kèm)

- Sau mỗi tháng, sau kiểm tra cuối kỳ 1, tổ chuyên môn thực hiện sơ kết, đánh giá hiệu quả của lớp linh hoạt; nêu ưu điểm, tồn tại, đề ra hướng khắc phục đến bộ phận chuyên môn và Hiệu trưởng chỉ đạo giải quyết.

*4.9. Tình hình triển khai Chương trình GDPT 2018 trong học kỳ I năm học 2023-2024 (thuận lợi, khó khăn, giải pháp)*

**\* Thuận lợi:**

Được sự quan tâm chỉ đạo của địa phương, Phòng Giáo dục, Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Hàng năm, nhà trường có sự chủ động sửa chữa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị, tu bổ cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm, tạo điều kiện tốt nhất để tổ chức các hoạt động học tập và trải nghiệm cho học sinh.

Nhà trường có sự chủ động phối hợp với Ban chỉ đạo ngày toàn dân đưa trẻ đến trường trong việc thống kê, điều tra trẻ trong độ tuổi ra lớp Một, từ đó xây dựng biên chế lớp, giáo viên đủ theo yêu cầu. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy khá tốt. 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên, được bồi dưỡng các chuyên đề chuyên môn hè, đặc biệt được tập huấn Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018.

Nhìn chung cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đủ đáp ứng triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

Hiện tại, trong năm học 2023-2024, biên chế giáo viên dạy lớp của trường nói chung ổn định.

**\* Khó khăn:**

Trường có 2 cơ sở nên khó khăn trong quản lý, công tác dạy của giáo viên và học của học sinh.

Số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn 75/1.591 HS, chiếm tỉ lệ 4,7%; một số học sinh thiếu sự quan tâm giúp đỡ của gia đình trong học tập. Một số học sinh thực tế bị bệnh tự kỉ, khuyết tật nhưng gia đình tâm lý sợ lý lịch con mình bị ảnh hưởng nên không nộp hồ sơ minh chứng bệnh nên trường không lập hồ sơ quản lý học sinh khuyết tật học hòa nhập và ảnh hưởng chất lượng giảng dạy của nhà trường.

Số thiết bị, đồ dùng dạy học cho 7 lớp Ba và 8 lớp Bốn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới được trang cấp trễ về thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT, ngày 05/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp Ba và lớp Bốn.

Thiếu phòng học, nhà trường phải tách thêm 2 phòng học từ phòng Thư viện và sử dụng phòng Tiếng Anh làm phòng học.

Về điều kiện:

- Thứ nhất: Theo quy định của Công văn số 1807/PGDĐT-TH, ngày 05/11/2019 của Phòng Giáo dục về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp Một từ năm học 2020-2021 thì nhà trường không đảm bảo được tiêu chí sĩ số học sinh/ lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

- Thứ hai: Quy định tỷ lệ 1,5 giáo viên/ lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định, thực tế trường chỉ đạt 1,44 giáo viên/ lớp.

Thiếu 1 giáo viên dạy Giáo dục thể chất nên 3 GV dạy Giáo dục thể chất phải dạy tăng giờ.

**\* Nguyên nhân và giải pháp**

**Nguyên nhân**

Số học sinh nhập cư đông, trong địa bàn phường chỉ có 1 trường tiểu học không thể tiếp nhận hết số học học sinh thường trú, tạm trú trong địa bàn theo dự kiến điều tra.

Số học sinh lớp Một, Hai, Bốn năm học 2023-2024 thực tế 8 lớp/ khối, lớp Ba: 7 lớp, yêu cầu khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới thì thiết bị dạy học tối thiểu phải đạt theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT.

Theo quy định của Công văn số 1807/PGDĐT-TH, ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Phòng Giáo dục về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp Một từ năm học 2020-2021 thì nhà trường không đảm bảo được tiêu chí sĩ số học sinh/ lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học (35 học sinh/ lớp) do số học sinh quá đông.

Từ ngày 01/01/2021 trường có 1 GV dạy Giáo dục thể chất nghỉ việc (bệnh nặng và đã mất), nên còn 3 GV dạy Giáo dục thể chất, phải dạy tăng giờ.

**Giải pháp**

Trường chủ động tham mưu cùng địa phương rà soát, nắm chắc số lượng học sinh vào lớp Một trong năm học 2024-2025.

Căn cứ vào tình hình thực tế các trường, học sinh, tổ chức phân luồng tiếp nhận học sinh đầu cấp, nếu quá tải vận động phụ huynh học ở quê và tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục điều chuyển học sinh học ở các địa phương lân cận.

Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường tổng hợp các trang thiết bị còn thiếu, báo cáo lãnh đạo ngành có kế hoạch trang cấp các trang thiết bị kịp thời.

Chủ động tham mưu với Phòng Giáo dục xây dựng đủ biên chế giáo viên trong năm học 2024-2025.

Tổ chức tuyên truyền trong phụ huynh, nhân dân việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**5. Công tác chỉ đạo, kiểm tra và nâng cao hiệu quả quản lí**

*5.1. Tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục (Số liệu cụ thể đã thanh tra, kiểm tra trong học kỳ I năm học 2023-2024; tình hình triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ và công khai trong trường tiểu học).*

+ Tổ chức cho cán bộ - giáo viên học Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT Ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Cán bộ quản lý đầu tư nghiên cứu các văn bản chỉ đạo đạt hiệu quả. Phân công giáo viên phù hợp để đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập.

+ Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch năm học, chủ động phối hợp tốt với Hội CMHS, chính quyền địa phương làm tốt công tác dạy – học. Cải tiến công tác quản lý trong nhà trường, xây dựng nề nếp sinh hoạt, học tập, giao việc phù hợp để quản lý và sử dụng lao động đạt hiệu quả cao, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức trong nhà trường.

+ Ban giám hiệu họp định kỳ hàng tháng hoặc hội ý, thường xuyên rút kinh nghiệm trong công tác quản lý. Xây dựng các kế hoạch khác theo quy định, có đánh giá hàng tháng.

+ Phát huy vai trò chủ động điều hành của các tổ khối trưởng các khối. Giao quyền chủ động cho giáo viên trong mỗi tiết dạy trên cơ sở thực hiện đúng PPCT và đảm bảo Chuẩn kiến thức kĩ năng cơ bản cấp Tiểu học.

+ Mỗi CBQL thường xuyên bồi dưỡng và tự bồi dưỡng năng lực quản lý về ứng dụng CNTT trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới PPDH, từng bước nâng cao thực chất chất lượng giáo dục.

+ Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong trường học.

+ Triển khai công tác Phòng cháy chữa cháy toàn trường.

+ Đăng ký và thực hiện chuyên đề, mô hình điển hình năm học 2023-2024: “**Tổ chức Ngày hội Stem cho học sinh** **tại trường Tiểu học Phú Thọ**” đã đăng ký với PGD và thường xuyên duy trì thực hiện Mô hình tích điểm A phục vụ đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá học sinh tiểu họcđối với học sinh lớp 1 từ năm học 2020-2021;đối với học sinh lớp 1, 2 từ năm học 2021-2022; đối với học sinh lớp 1, 2, 3 từ năm học 2022-2023;đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 từ năm học 2023-2024;Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 5 (đã triển khai trong Cụm 3 ngày 05/12/2019 và duy trì đến nay).

+ Bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ về tư tưởng, quan điểm, đường lối giáo dục đúng đắn. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên theo hướng dẫn của Sở, Phòng GD. Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm tra và tăng cường các loại hình kiểm tra: toàn diện, chuyên đề, đột xuất. Kết quả như sau:

*\* Tình hình triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ và công khai trong trường tiểu học*

- Đã ra quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học, các tổ kiểm tra.

- Đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học và từng tháng.

- Xây dựng và thực hiện kiểm tra trong học kỳ I như sau:

**\* Tháng 8, 9/2023:**

- Kiểm tra CSVC (Nga), SGK (Giang), trang trí cây xanh (Tình). Kết quả: 100% HS có SGK. K1, 2, 3 đã trang trí cây xanh trước lớp. K4, 5 chưa có kinh phí nên chưa làm.

- Kiểm tra nề nếp dạy học; dạy học 2b/ngày (PHT). Kết quả: Đã đi vào nề nếp, dạy theo thời khóa biểu linh hoạt.

- Kiểm tra công tác bán trú. Kết quả: Vệ sinh nhà bếp, nhà ăn sạch sẽ. Công tác quản lý học sinh của bảo mẫu trong giờ bán trú tốt. Một số lớp bảo mẫu còn chưa động viên, nhắc nhở học sinh ăn hết phần, giờ ăn học sinh còn nói chuyện nhiều.

- PGD kiểm tra công tác chuẩn bị đầu năm, công tác chuẩn bị khai giảng 2023-2024: 30/8.

**\* Tháng 10/2023:**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ 2023 – 2024.

- Chuẩn bị kiểm tra giữa học kì I môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, 5.

- Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo GV: Phạm Thị Phúc – CN lớp 2/5; Đặng Thanh Tâm – CN lớp 2/8; Nguyễn Thị Hồng Bắc – CN lớp 5/5, Trần Thị Nguyệt – CN lớp 5/6. Kết quả: Tốt.

- Kiểm tra công tác bán trú. Kết quả: Tốt.

- Kiểm tra việc tiếp phẩm hàng ngày: Kiểm tra số lượng từng mặt hàng so với hóa đơn giao hàng; kiểm tra chất lượng các mặt hàng tươi sống, kiểm tra nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm; các mặt hàng đóng gói,... Kết quả: Tốt, đủ, đúng số lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra vệ sinh dụng cụ ăn, vệ sinh nhà ăn, việc sắp xếp bàn ghế cho học sinh ngồi ăn, đảm bảo vệ sinh cá nhân của đội ngũ cấp dưỡng khu vực nhà ăn. Kết quả: Khu vực nhà bếp, nhà ăn được sắp xếp gọn gang ngăn nắp. Vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi chế biến.

- Kiểm tra việc thực hiện vệ sinh cá nhân của học sinh trước khi ăn và nề nếp xếp hàng khi đi ăn của học sinh khối lớp 1, 2, 3, 4, 5. Kết quả: Đa số học sinh các lớp nghiêm túc thực hiện vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trật tự xếp hàng đi ăn. Trong mỗi lớp vẫn còn một số học sinh chưa giữ trật tự khi xếp hàng và khi ăn.

- Kiểm tra việc quản lý của giáo viên trong giờ bán trú: trước khi ăn; trong giờ ăn, trong giờ nghỉ trưa của khối lớp 1, 2, 3, 4, 5. Kết quả: Trước khi ăn: Giáo viên hướng dẫn học sinh xếp hàng ngay ngắn, kiểm tra số lượng học sinh bán trú và đi trật tự, ngồi đúng vị trí của từng lớp. Khi học sinh ăn, các cô bảo mẫu chan canh, lấy thêm cơm cho học sinh và nhắc học sinh ăn hết phần. Khi học sinh ăn xong, cô bảo mẫu hướng dẫn học sinh bỏ khay đúng nơi quy định. Các lớp quản lý tốt học sinh trong giờ nghỉ trưa.

- PGD kiểm tra công tác quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học 2023-2024 của các trường học trực thuộc PGDĐT (QĐ số 1553/QĐ-PGDĐT ngày 29/9/2023): ngày 18/10/2023. Hạn chế: Nhà vệ sinh cần trang bị nắp đậy các giỏ rác đựng giấy chống mùi hôi trong nhà vệ sinh; cần thanh lý 2 đóng sắt vụn ở tường rào; Nhà ăn, bếp ăn cần trang bị lưới ở các cửa sổ để đảm bảo thông thoáng (sắp xếp để đảm bảo bếp ăn 1 chiều); Tăng cường mảng xanh xung quanh tường rào; Có kế hoạch mở rộng đường xung quanh trường thông suốt không ngăn chặn đứt khúc; Về khoản thu tiền ăn (mua thực phẩm nấu ăn cho HS bán trú): trường chưa đảm bảo việc cân đối thực đơn thu đủ bù chi; việc cân đối thực đơn từ ngày 05/9/2023 đến ngày 14/9/2023 trường thực hiện thực đơn, đặt hàng theo mức chi 30.000đ/HS/ngày (9 ngày), đề nghị nhà trường tiến hành lập DS thực hiện hoàn trả số tiền chênh lệch mức thu là 2.000đ/HS/ngày x 9 ngày, tiến hành hoàn trả vào tháng 11/2023; Về việc tổ chức lớp bán trú: thực tế trường thực hiện là 34 lớp với 1.291 học sinh (giảm 3 lớp so với kế hoạch), đề nghị Hiệu trưởng thực hiện công khai trên HĐSP điều chỉnh kế hoạch chi của phục vụ bán trú (chi bảo mẫu) và đề nghị chi bổ sung cho bảo mẫu của 34 lớp phần kinh phí dự toán thừa của 3 lớp so kế hoạch, thu hồi khoản chi sai của 3 bảo mẫu không đúng thực tế của tháng 9/2023; Việc thực hiện thu tiền buổi 2 đối với khối 4: theo thực tế thời khoá biểu thực hiện tuần 1, tuần 2 là 35 tiết/tuần so với kế hoạch thu – chi dạy 40 tiết/tuần => chênh lệch 5 tiết/ tuần x 2 tuần; Đề nghị trường lập DS thực hiện hoàn trả khoản kinh phí đã thu thừa của 2 tuần (tuần 1, 2) trong tháng 11/2023; Về chuyên môn: xây dựng chi tiết kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày; kế hoạch tổ chức bán trú.

**\* Tháng 11/2023:**

- Kế hoạch tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, công khai, các chủ trương lớn, các cuộc vận động của ngành. Kết quả: Tốt.

- Công tác tham mưu, xã hội hóa giáo dục; quan hệ phối hợp công tác giữa cơ sở giáo dục với chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể. Kết quả: Tốt.

- Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo GV: Nguyễn Thị Dung – GV dạy lớp 5/1- Tốt; Lý Kim Ngân-GVCN lớp 4/4-XL Tốt, Hồ Hạnh Lê Uyên-GVCN lớp 4/8-Báo bệnh chưa kiểm tra và GV dạy lớp 4/5.

- Kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn: Tổ chuyên môn lớp 5, Tổ 2. Kết quả: Tốt.

- Kiểm tra việc tiếp phẩm hàng ngày: Kiểm tra số lượng từng mặt hàng so với hóa đơn giao hàng; kiểm tra chất lượng các mặt hàng tươi sống, kiểm tra nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm; các mặt hàng đóng gói,... Kết quả:

+ Kiểm tra số lượng từng mặt hàng so với hóa đơn giao hàng: số lượng từng mặt hàng đủ, đúng theo hóa đơn giao hàng

+ Kiểm tra chất lượng các mặt hàng tươi sống: chất lượng tốt, còn tươi, không có mùi lạ.

+ Kiểm tra nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm; các mặt hàng đóng gói,..: hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo hạn sử dụng, các mặt hàng còn nguyênn vẹn, không bị móp, rách.

- Kiểm tra vệ sinh dụng cụ ăn, vệ sinh nhà ăn, việc sắp xếp bàn ghế cho học sinh ngồi ăn, đảm bảo vệ sinh cá nhân của đội ngũ cấp dưỡng khu vực nhà ăn. Kết quả:

**+** Về dụng cụ ăn:Đảm bảo vệ sinh, cung cấp đầy đủ cho học sinh sử dụng.

**+** Về vệ sinh nhà ăn:Ca 1 đảm bảo sạch sẽ.Ca 2 tương đối sạch.

**+** Về sắp xếp bàn ăn:Hợp lý, đầy đủ chỗ ngồi cho học sinh.

- Về vệ sinh cá nhân của đội ngũ cấp dưỡng:có trang bị đầy đủ đồ bảo hộ khi thực hiện công tác cấp dưỡng. Khu vực nhà bếp, nhà ăn được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp. Vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi chế biến. Bàn ghế sắp xếp ngay ngắn.

- Kiểm tra việc thực hiện vệ sinh cá nhân của học sinh trước khi ăn và nề nếp xếp hàng khi đi ăn của học sinh khối lớp 1, 2, 3, 4, 5. Kết quả:

+ Khối 1: Học sinh thực hiện rửa tay đầy đủ. Xếp hàng ngay ngắn, trật tự di chuyển, ngồi vào bàn ăn.

+ Khối 2: Đa số học sinh các lớp nghiêm túc thực hiện vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trật tự xếp hàng khi đi ăn. Bước đầu tự phục vụ, lấy muỗng, đồ ăn tráng miệng, tự bưng khay lại ghế ngồi ăn.

+ Khối 3: Thực hiện tốt.

+ Khối 4: Học sinh các lớp xếp hàng ngay ngắn đi theo hàng giữ trật tự đến nhà ăn. Thực hiện rửa tay đúng cách.

+ Khối 5: Học sinh thực hiện tốt việc thực hiện vệ sinh cá nhân và xếp hàng khi đi ăn.

- Kiểm tra việc quản lý của giáo viên trong giờ bán trú: trước khi ăn; trong giờ ăn, trong giờ nghỉ trưa của khối lớp 1, 2, 3, 4, 5. Kết quả:

+ Khối 1: GV hướng dẫn học sinh xếp hàng ngay ngắn và trật tự, ngồi đúng vị trí của từng lớp.

Trong lúc học sinh ăn: giáo viên quan tâm múc canh, lấy cơm thêm cho 1 số học sinh, nhắc nhở học sinh ăn hết phần ăn của mình.

Sau khi ăn xong: GV HD học sinh bỏ khay đúng nơi quy định.

Trong giờ nghỉ trưa: GV kiểm tra lại sĩ số học sinh bán trú, mở nhạc cho học nghe cho dễ ngủ.

+ Khối 2: GV hướng dẫn học sinh xếp hàng ngay ngắn và trật tự, ngồi đúng vị trí của từng lớp.

+ Khối 3: Thực hiện tốt.

+ Khối 4: Trước khi ăn giáo viên hướng dẫn HS xếp hàng ngay ngắn và đi trật tự,ngồi đúng vị trí của từng lớp (có kiểm tra số HS bán trú).

Trong lúc HS ăn , giáo viên quan tâm, múc canh, lấy cơm thêm cho 1 số HS, nhắc nhở HS ăn hết khẩu phần của mình.

Sau khi HS ăn xong hướng dẫn HS bỏ khay đúng quy định, rồi đi về lớp.

Trong giờ nghỉ trưa GV cho HS nghỉ ngơi trong lớp, kiểm tra lại số HS lần nữa. GV theo dõi nhắc nhở để HS phải ngủ trưa, không làm ồn.

+ Khối 5: GV quan tâm, chăm sóc học sinh, nhắc học sinh giữ trật tự khi ăn và trật tự khi đi lên nhà ăn.

- Chuẩn bị hồ sơ,… tiếp đoàn kiểm tra Liên ngành về công tác bán trú, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

**\* Tháng 12/2023:**

- Thực hiện hồ sơ cải cách hành chính chuẩn bị tiếp đoàn kiểm tra thành phố.

- Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo GV: Nguyễn Thị Bích Hảo – GV Tiếng Anh, Nguyễn Ngọc Châu-GVCN lớp 1/1, Hồ Thị Lưu-GVCN lớp 1/3, Hồ Hạnh Lê Uyên-GVCN lớp 4/8. Kết quả: 4 tốt.

- Kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn: Tổ AN- GDTC- MT. Kết quả: Tốt.

- Tự kiểm tra Thư viện, thiết bị, Tin học. Kết quả: Tốt.

- Kiểm tra việc tiếp phẩm hàng ngày: Kiểm tra số lượng từng mặt hàng so với hóa đơn giao hàng; kiểm tra chất lượng các mặt hàng tươi sống, kiểm tra nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm; các mặt hàng đóng gói,... Kết quả: Tốt.

+ Kiểm tra số lượng từng mặt hàng so với hóa đơn giao hàng: số lượng từng mặt hàng đủ, đúng theo hóa đơn giao hàng.

+ Kiểm tra chất lượng các mặt hàng tươi sống: chất lượng tốt, còn tươi, không có mùi lạ.

+ Kiểm tra nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm; các mặt hàng đóng gói,..: hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo hạn sử dụng, các mặt hàng còn nguyên vẹn, không bị móp, rách.

- Kiểm tra vệ sinh dụng cụ ăn, vệ sinh nhà ăn, việc sắp xếp bàn ghế cho học sinh ngồi ăn, đảm bảo vệ sinh cá nhân của đội ngũ cấp dưỡng khu vực nhà ăn. Kết quả: Tốt.

**Về dụng cụ ăn:** Đảm bảo vệ sinh, cung cấp đầy đủ cho học sinh sử dụng.

**Về vệ sinh nhà ăn:**

- Ca 1 đảm bảo sạch sẽ.

- Ca 2 tương đối sạch.

**Về sắp xếp bàn ăn:** Hợp lý, đầy đủ chỗ ngồi cho học sinh.

**Về vệ sinh cá nhân của đội ngũ cấp dưỡng tầng 1:** có trang bị đầy đủ đồ bảo hộ khi thực hiện công tác cấp dưỡng.

+ Khu vực nhà bếp, nhà ăn được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp. Vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi chế biến.

+ Bàn ghế sắp xếp ngay ngắn.

- Kiểm tra việc thực hiện vệ sinh cá nhân của học sinh trước khi ăn và nề nếp xếp hàng khi đi ăn của học sinh khối lớp 1, 2, 3, 4, 5. Kết quả: Tốt.

Khối 1: Học sinh thực hiện rửa tay đầy đủ. Xếp hàng ngay ngắn, trật tự di chuyển. HS tự bưng khay cơm đến bàn ăn.

Khối 2: Đa số học sinh các lớp nghiêm túc thực hiện vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trật tự xếp hàng khi đi ăn. Bước đầu tự phục vụ, lấy muỗng, đồ ăn tráng miệng, tự bưng khay lại ghế ngồi ăn.

- Đề nghị: Trang bị xà bông rửa tay và cung cấp đầy đủ cho học sinh rửa tay.

Khối 3: Đa số học sinh xếp hàng trật tự khi đi ăn, rửa tay sạch sẽ trước khi ăn; ý thức tự phục vụ tốt; lấy thức ăn vừa đủ và ăn hết phần ăn trong khay.

Khối 4: Học sinh các lớp xếp hàng ngay ngắn, giữ trật tự, đi theo hàng đến nhà ăn. Thực hiện rửa tay đúng cách.

Khối 5: Học sinh các lớp thực hiện tốt việc thực hiện vệ sinh cá nhân, rửa tay trước khi ăn và xếp hàng lần lượt lên nhà ăn.

- Kiểm tra việc quản lý của giáo viên trong giờ bán trú: trước khi ăn; trong giờ ăn, trong giờ nghỉ trưa của khối lớp 1, 2, 3, 4, 5. Kết quả: Tốt.

Khối 1: GV hướng dẫn học sinh xếp hàng ngay ngắn và trật tự, ngồi đúng vị trí của từng lớp.

Trong lúc học sinh ăn: giáo viên quan tâm múc canh, lấy cơm thêm cho 1 số học sinh, nhắc nhở học sinh ăn hết phần ăn của mình.

Sau khi ăn xong: GV HD học sinh bỏ khay đúng nơi quy định.

Trong giờ nghỉ trưa: GV kiểm tra lại sĩ số học sinh bán trú, mở nhạc cho học nghe cho dễ ngủ.

Khối 2: GV hướng dẫn học sinh xếp hàng ngay ngắn và trật tự, ngồi đúng vị trí của từng lớp.

Khối 3: Trước giờ ăn: GV hướng dẫn học sinh xếp hàng ngay ngắn và trật tự, HS tự phục vụ (lấy cơm và đồ ăn).

Trong lúc học sinh ăn: giáo viên quan tâm múc canh, nhắc nhở học sinh ăn hết phần ăn của mình. Sau khi ăn xong: GV HD học sinh bỏ khay đúng nơi quy định.

Trong giờ nghỉ trưa: GV cho HS uống nước và đi vệ sinh trước giờ ngủ, kiểm tra lại sĩ số học sinh bán trú, nhắc nhở HS ngủ không làm ổn.

Khối 4: Trước khi ăn giáo viên hướng dẫn HS xếp hàng ngay ngắn và đi trật tự, ngồi đúng vị trí của từng lớp (có kiểm tra số HS bán trú).

Trong lúc HS ăn , giáo viên quan tâm, múc canh, lấy cơm thêm cho 1 số HS , nhắc nhở HS ăn hết khẩu phần của mình.

Sau khi HS ăn xong hướng dẫn HS bỏ khay đúng quy định, rồi đi về lớp.

Trong giờ nghỉ trưa GV cho HS nghỉ ngơi trong lớp, kiểm tra lại số HS lần nữa.

GV theo dõi nhắc nhở để HS phải ngủ trưa, không làm ồn.

Khối 5: GV quan tâm, chăm sóc học sinh, nhắc học sinh giữ trật tự khi ăn và trật tự khi đi lên nhà ăn, hs có rửa tay trước khi ăn nhưng chưa đồng loạt.

HS tự phục vụ nhưng còn chậm vì không đủ dụng cụ.

- Kiểm tra tài sản cuối học kì I: 31/12.

- Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra nội bộ trường học về PGD.

- Chuẩn bị kiểm tra định kỳ cuối kỳ 1.

\* Từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023, BGH đã dự giờ **các GV hàng tuần**: 41 tiết, (Thu Nguyệt dự 20 tiết; Tuyết dự 21 tiết, trong đó 39 tốt, 2 khá).

\* Trường đã thực hiện công khai theo Thông tư 36 và Thông tư 61, 90 theo quy định.

*5.3. Việc chỉ đạo xây dựng thời khóa biểu 2 buổi/ ngày; tổ chức lớp linh hoạt; quản lý an toàn thực phẩm đối với những trường có tổ chức bán trú; quản lý việc dạy buổi 2 ngoài nhà trường; hoạt động liên kết ngoài giờ chính khoá*

\* **Việc chỉ đạo xây dựng thời khóa biểu 2 buổi/ ngày:**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 05/9/2023 đến hết năm học.

Thời gian vào học buổi 2 (chiều): 14h00 đến 16h 20.

**Lịch dạy cụ thể**:

**Lớp 1:**

(Theo thời khóa biểu linh hoạt ngoài Chương trình giáo dục phổ thông 2018; PHT xếp lịch dạy chi tiết, cụ thể các tiết dạy ở buổi 2).

- Tháng 9: Củng cố kiến thức cho học sinh, giáo dục các kỹ năng cho học sinh, phân loại đối tượng học sinh.

- Từ tháng 10 trở đi: Thực hiện dạy theo thời khóa biểu linh hoạt (Dạy học theo đối tượng học sinh, tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, hoạt động trải nghiệm,...).

- Thời khóa biểu linh hoạt các tiết dạy ngoài Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Đính kèm Thời khóa biểu).

- Giảng dạy Tiếng Anh: 2 tiết/tuần, bắt đầu từ tuần 10 của năm học.

- Số tiết/tuần: + Từ tuần 1 đến tuần 9: 25 tiết/tuần. Trong đó: Bộ môn: 4 tiết - GVCN: 21 tiết/tuần. 10 tiết còn lại GVCN linh hoạt giảng dạy và ôn tập lại kiến thức và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh (5 tiết Tiếng Việt tăng cường, 4 tiết Toán tăng cường và 1 tiết giáo dục kỹ năng sống).

+ Từ tuần 10 đến 35: 27 tiết/tuần. Trong đó: Bộ môn: 6 tiết - GVCN: 21 tiết/tuần. 8 tiết còn lại GVCN linh hoạt giảng dạy và ôn tập lại kiến thức và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh (4 tiết Tiếng Việt tăng cường, 3 tiết Toán tăng cường và 1 tiết giáo dục kỹ năng sống).

- Số buổi dạy/ ngày: 2 buổi/ngày.

- Số tiết: 7 tiết/ngày (Sáng 4 tiết, chiều 3 tiết), cụ thể như sau:



**Lớp 2:**

(Theo thời khóa biểu linh hoạt ngoài Chương trình giáo dục phổ thông 2018; PHT xếp lịch dạy chi tiết, cụ thể các tiết dạy ở buổi 2).

- Tháng 9: Củng cố kiến thức cho học sinh, giáo dục các kỹ năng cho học sinh, phân loại đối tượng học sinh.

- Từ tháng 10 trở đi: Thực hiện dạy theo thời khóa biểu linh hoạt (Dạy học theo đối tượng học sinh, tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, hoạt động trải nghiệm,...).

- Thời khóa biểu linh hoạt các tiết dạy ngoài Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Đính kèm Thời khóa biểu).

**\* Khối lớp 2: Số tiết học từng môn theo Chương trình GDPT 2018:**

- Giảng dạy Tiếng Anh: 2 tiết/tuần, bắt đầu từ tuần 1 của năm học.

- Số tiết/tuần: Từ tuần 1 đến 35: 27 tiết/tuần. Trong đó: Bộ môn: 6 tiết - GVCN: 21 tiết/tuần. 8 tiết còn lại GVCN linh hoạt giảng dạy và ôn tập lại kiến thức cho học sinh (4 tiết Tiếng Việt tăng cường, 3 tiết Toán tăng cường và 1 tiết giáo dục kỹ năng sống).

- Số buổi dạy/ngày: 2 buổi/ngày.

- Số tiết: 7 tiết/ngày (Sáng 4 tiết, chiều 3 tiết), cụ thể như sau:



**Lớp 3:**

(Theo thời khóa biểu linh hoạt ngoài Chương trình giáo dục phổ thông 2018; PHT xếp lịch dạy chi tiết, cụ thể các tiết dạy ở buổi 2).

- Tháng 9: Củng cố kiến thức cho học sinh, giáo dục các kỹ năng cho học sinh, phân loại đối tượng học sinh.

- Từ tháng 10 trở đi: Thực hiện dạy theo thời khóa biểu linh hoạt (Dạy học theo đối tượng học sinh, tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, hoạt động trải nghiệm,...).

- Thời khóa biểu linh hoạt các tiết dạy ngoài Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Đính kèm Thời khóa biểu).

**\* Khối lớp 3: Số tiết học từng môn theo Chương trình GDPT 2018:**

- Giảng dạy Tiếng Anh: 4 tiết/tuần, bắt đầu từ tuần 1 của năm học.

- Giảng dạy Tin học: 1 tiết/tuần

- Số tiết/tuần: Từ tuần 1 đến 35: 28 tiết/tuần. Trong đó: Bộ môn: 9 tiết - GVCN: 19 tiết/tuần. 7 tiết còn lại GVCN linh hoạt giảng dạy và ôn tập lại kiến thức cho học sinh (3 tiết Tiếng Việt tăng cường, 3 tiết Toán tăng cường và 1 tiết giáo dục kỹ năng sống).

- Số buổi dạy/ ngày: 2 buổi/ngày.

- Số tiết: 7 tiết/ngày (Sáng 4 tiết, chiều 3 tiết), cụ thể như sau:



**Lớp 4:**

- Giảng dạy Tiếng Anh: 4 tiết/tuần, bắt đầu từ tuần 1 của năm học.

- Giảng dạy Tin học & Công nghệ: 2 tiết/tuần (1 tiết Tin học, 1 tiết Công nghệ)

- Số tiết/tuần: Từ tuần 1 đến 35: 40 tiết/tuần. Trong đó: Bộ môn: 10 tiết - GVCN: 30 tiết/tuần. 10 tiết còn lại GVCN linh hoạt giảng dạy và ôn tập lại kiến thức cho học sinh (5 tiết Tiếng Việt tăng cường, 4 tiết Toán tăng cường và 1 tiết giáo dục kỹ năng sống).

- Số buổi dạy/ ngày: 2 buổi/ngày.

- Số tiết: 8 tiết/ngày (Sáng 5 tiết, chiều 3 tiết), cụ thể như sau:



**Lớp 5:** Giảng dạy theo chương trình 2006

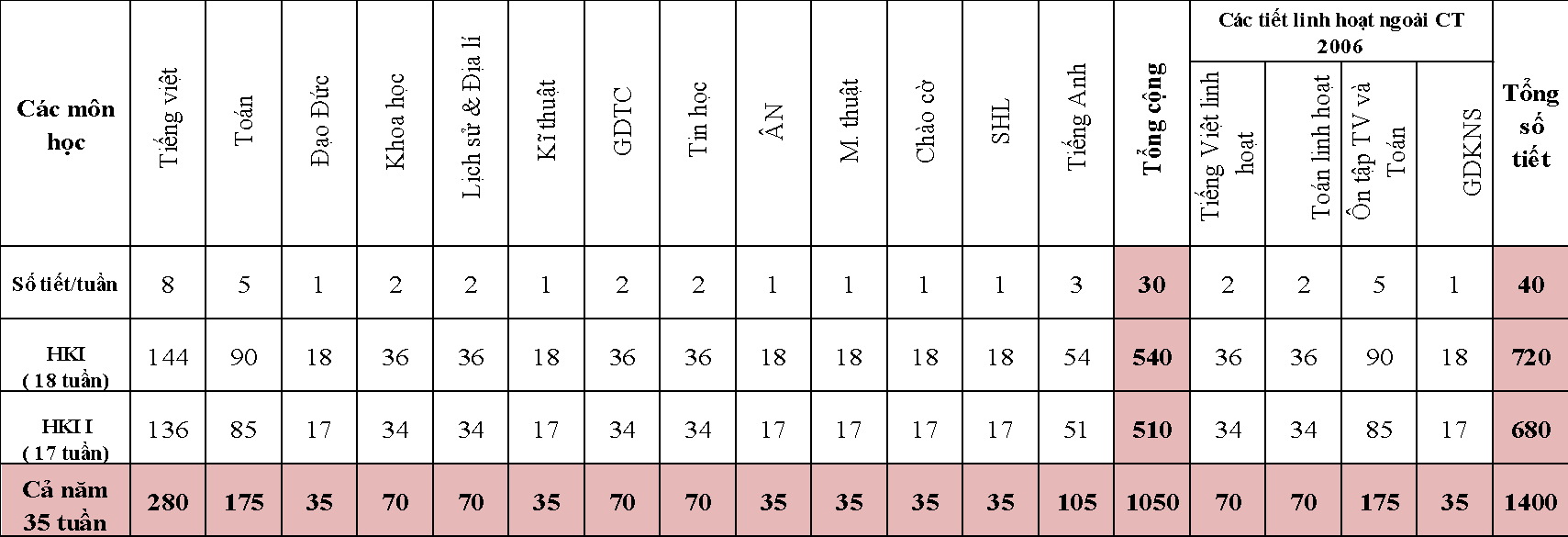
- Giảng dạy Tiếng Anh: 3 tiết/tuần, bắt đầu từ tuần 1 của năm học.

- Giảng dạy Tin học: 2 tiết/tuần

- Số tiết/tuần: Từ tuần 1 đến 35: 40 tiết/tuần. Trong đó: Bộ môn: 9 tiết - GVCN: 21 tiết/tuần. 10 tiết còn lại GVCN linh hoạt giảng dạy và ôn tập lại kiến thức cho học sinh (2 tiết Tiếng Việt linh hoạt, 2 tiết Toán linh hoạt, 5 tiết ôn tập Tiếng Việt và Toán và 1 tiết giáo dục kỹ năng sống).

- Số buổi dạy/ ngày: 2 buổi/ngày.

- Số tiết: 8 tiết/ngày (Sáng 5 tiết, chiều 3 tiết), cụ thể như sau:



**\* Về việc tổ chức dạy học linh hoạt:**

* **Đối với lớp 1; 2; 3**: Thực hiện tốt dạy học các tiết linh hoạt lớp 1; 2; 3 ngoài chương trình phổ thông 2018; sử dụng quỹ thời gian của buổi học thứ hai hợp lý, hiệu quả. Đặc biệt tăng cường tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống, tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra nội dung, chương trình, thời khóa biểu của buổi học thứ hai:

**- Tổ chức dạy linh hoạt khối lớp 1:** Tuần 1 đến tuần 09: 10 tiết. Tuần 10 đến tuần 35: 8 tiết. Cụ thể:

+ Tổ chức linh hoạt theo nhóm học sinh cả khối vào chiều thứ tư và chiều thứ sáu hàng tuần (5 tiết). Thực hiện theo kế hoạch của khối.

+ Tổ chức linh hoạt theo nhóm của từng lớp từ tuần 1 đến tuần 09: vào chiều thứ hai hàng tuần (2 tiết), chiều thứ năm hàng tuần (3 tiết). Tổ khối xây dựng kế hoạch.

+ Tổ chức linh hoạt theo nhóm của từng lớp từ tuần 10 đến tuần 35: vào chiều thứ hai hàng tuần (1 tiết), chiều thứ năm hàng tuần (2 tiết). Tổ khối xây dựng kế hoạch.

**- Tổ chức dạy linh hoạt khối lớp 2:** Tuần 1 đến tuần 35: 8 tiết. Cụ thể:

+ Tổ chức linh hoạt theo nhóm học sinh cả khối vào chiều thứ tư và chiều thứ sáu hàng tuần (5 tiết). Tổ khối xây dựng kế hoạch.

+ Tổ chức linh hoạt theo nhóm của từng lớp từ tuần 1 đến tuần 35: vào chiều thứ ba hàng tuần (1 tiết), Sáng thứ sáu hàng tuần (2 tiết). Tổ khối xây dựng kế hoạch.

**- Tổ chức dạy linh hoạt khối lớp 3:** Tuần 1 đến tuần 35: 7 tiết. Cụ thể:

+ Tổ chức linh hoạt theo nhóm học sinh cả khối vào chiều thứ tư và chiều thứ sáu hàng tuần (4 tiết). Tổ khối xây dựng kế hoạch.

+ Tổ chức linh hoạt theo nhóm của từng lớp từ tuần 0 1 đến tuần 35: vào chiều thứ ba hàng tuần (2 tiết), chiều thứ năm hàng tuần (1 tiết). Tổ khối xây dựng kế hoạch.

* **Đối với lớp 4, 5:** Tổ chức dạy học linh hoạt 2 buổi/ tuần, dạy học sách thực hành Toán, Tiếng Việt vào buổi chiều thứ 4 và thứ 6 hàng tuần. Nhà trường thực hiện xếp lớp học theo trình độ, HS phát huy được năng lực học tập. Những em học khá, giỏi được giáo viên cho luyện những bài tập nâng cao để mở rộng kiến thức, những HS khác cũng học tập tiến bộ rõ rệt do được thầy cô cho ôn luyện sát với năng lực học tập của các em.

Nội dung dạy học buổi thứ 2 tập trung vào việc thực hành ôn tập các kiến thức đã học và tổ chức phụ đạo cho học sinh chậm hiểu đồng thời nâng cao và phát triển tư duy cho HS (Sách thực hành Toán và Tiếng Việt) theo kế hoạch của từng khối giúp học sinh Chưa hoàn thành vươn lên Hoàn thành yêu cầu học tập và nâng cao tỉ lệ HS lên lớp vào cuối năm.

**\* Về việc quản lý an toàn thực phẩm:**

Phân công 1 Phó Hiệu trưởng cùng với bếp trưởng và bếp phó tiếp phẩm hàng ngày.

Nhà trường đã xây dựng, thực hiện tốt kế hoạch phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm.

Thực hiện tốt chế độ kiểm thực ba bước, kiểm tra thực phẩm trước khi chế biến, ghi rõ ngày sản xuất của thực phẩm, quan sát nhận định thực phẩm tươi sống không dập nát.

 Thực hiện tốt chế độ lưu mẫu thức ăn 24h ghi rõ tên thức ăn, ngày giờ lưu thức ăn và được đảm bảo tuyệt đối.

 Giáo viên làm bảo mẫu, cấp dưỡng trang phục gọn gàng sạch sẽ, đội mũ khẩu trang trong quá trình chế biến thức ăn. Đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

**\* Quản lý việc dạy buổi 2 ngoài nhà trường; hoạt động liên kết ngoài giờ chính khoá:**

Trường không tổ chức dạy buổi 2 ngoài nhà trường; không tổ chức hoạt động liên kết ngoài giờ chính khoá.

**6. Việc thực hiện các phong trào và cuộc vận động lớn của ngành theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023-2024. Các chuyên đề mới thực hiện trong năm**

-Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học với phương châm “Trách nhiệm – Năng động – Sáng tạo”, thực hiện tốt khẩu hiệu hành động “Tất cả vì học sinh thân yêu”, thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Trường học thân thiện-học sinh tích cực”,…

- Tổ chức triển khai học tập các văn bản pháp luật trong trường tiểu học. Tổ chức cho HS kể chuyện dưới cờ về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, về giáo dục đạo đức, về phòng chống xâm hại trẻ em,...

- Thực hiện tốt nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh thiếu niên nhi đồng; văn hóa-văn minh đô thị; văn hóa công sở; quy tắc ứng xử văn hóa,....

- Mỗi phong trào, mỗi cuộc vận động đều thành lập Ban chỉ đạo, có xây dựng kế hoạch hoạt động, hàng tháng có đánh giá tình hình hoạt động của tháng qua và đề ra kế hoạch cụ thể cho tháng tới.

**B. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những kết quả đạt được**

**1.1. Kết quả hoạt động hè:**

**\* Học sinh:**

**- Cấp Thành phố: đạt 16 giải (1A, 2B, 8C, 5 Khuyến khích), cụ thể:**

+ Mĩ thuật: Hội thi “Giải thưởng Mĩ thuật Thiếu nhi” thành phố TDM lần thứ XIV – Năm 2023: Đi thi 18 HS đạt 15 giải: 1A, 2B, 8C, 4 Khuyến khích; cụ thể: 1 giải A (Nguyễn Ngọc Phương Anh – Lớp 1/3); 2 giải B (Nguyễn Thanh Phong – Lớp 1/4; Bùi Ngọc Phương Trinh – Lớp 5/1); 8 giải C (Lê Ngọc Tường Vy – Lớp 1/6; Trần Hoài Ngọc – Lớp 2/1; Thiều Thị Ngọc Hà – Lớp 2/7; Trần Hoàng Mộc Nhiên – Lớp 3/7; Phạm Thanh Hiền – Lớp 4/3; Lê Phạm Hà Phương – Lớp 4/3; Nguyễn Ngọc Nhật Ánh – Lớp 4/5; Tống Gia Kỳ – Lớp 5/5 ); 4 giải Khuyến khích (Nguyễn Ngọc Minh Châu – Lớp 2/5; Dư Sĩ Yến Đan – Lớp 3/1; Hoàng Huỳnh Diệu My – Lớp 3/1; Trần Nhật Phương Linh – Lớp: 5/5 (Chứng nhận số 19/GCN/TT.VHTT ngày 30/5/2023 của Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thông tin Thể thao TPTDM Nguyễn Văn Phương).

+ Kể chuyện: đạt giải Khuyến khích – Khối Tiểu học – Hội thi Thiếu nhi kể chuyện theo sách thành phố TDM lần thứ XIII năm 2023 – Chủ đề: “Sách thắp sáng ước mơ tuổi thơ” (Chứng nhận số 20/GCN/TT.VHTT ngày 15/6/2023 của Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thông tin Thể thao TPTDM Nguyễn Văn Phương).

**- Cấp tỉnh: đạt 1 giải C** - Hội thi “Giải thưởng Mĩ thuật Thiếu nhi” tỉnh Bình Dương lần thứ XIV – Năm 2023: Phạm Thanh Hiền – Lớp 4/3 (Chứng nhận QĐ số 300/QĐ/SVHTTDL ngày 16/6/2023 của Phó Giám đốc Sở Văn hóa –Thể thao và Du lịch Tỉnh Bình Dương Lê Văn Thái).

**- Cấp Quốc gia:**

**+** Có 2 học sinh thi Bóng đá cấp Quốc gia: Mẫn Minh Quốc - Lớp 5/6; Nguyễn Anh Khoa – Lớp 5/6 (Quyết định số 888/QĐ-SGDĐT ngày 09/5/2023 Về việc thành lập Đội tuyển Thể thao học sinh tỉnh tham dự Giải Thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế): **đạt giải Nhất.**

**+** Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Bình Dương Về việc tặng Bằng khen: Nguyễn Thị Mỹ Trang – GV – Đã có thành tích trong công tác huấn luyện học sinh thi đấu xuất sắc tại Giải Thể thao HS toàn quốc NH 2022-2023 (Võ Vovinam); Mẫn Minh Quốc và Nguyễn Anh Khoa – HS – Đã đạt thành tích **xuất sắc tại Giải Thể thao HS toàn quốc NH 2022-2023** (Bóng đá).

**\* Giáo viên:**

- **Cấp thành phố:** **2 giải (1 giải Ba, 1 giải Khuyến khích), cụ thể:**

+ Gia đình ông (bà) Nguyễn Thị Hồng Bắc – Phường Phú Thọ đạt giải Ba – Đổ nước vào chai – Ngày Hội Gia đình Việt Nam thành phố Thủ Dầu Một năm 2023 (QĐ số 2000/QĐ-BTC ngày 24/6/2023 của Trưởng ban tổ chức - PCT UBTP Trần Bảo Lâm).

+ Gia đình ông (bà) Nguyễn Thị Hồng Bắc – Phường Phú Thọ đạt giải Khuyến khích – Vượt chướng ngại vật ném bóng vào rổ – Ngày Hội Gia đình Việt Nam thành phố Thủ Dầu Một năm 2023 (QĐ số 2000/QĐ-BTC ngày 24/6/2023 của Trưởng ban tổ chức - PCT UBTP Trần Bảo Lâm).

+ Tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu lịch sử Đảng bộ TDM lần thứ 3 năm 2023:

Thi trực tuyến: 34/34 Đảng viên (100%): Thanh Tâm, Thu Nguyệt, Hoàng Dung, Tuyết, Cường, Nga, Châu, Hải Hồng, Lưu, Phạm Nguyệt, Kim Hương, Cúc Anh, Trâm, Thanh, Thắng, Thanh Duyên, Phúc, Ngọc Nguyệt, Lê Quỳnh, Hà, Loan, Hoa, Hồng Ngân, Tú Anh, Dung K5, Lê Thư, Minh Tâm, Bắc, Tưởng Quỳnh, Quỳnh TH, Duyên TA, Quyền, P Hương, Như Nguyệt.

Thi viết: 24/34 Đảng viên (70,6%): Thanh Tâm, Thu Nguyệt, Tuyết, Cường, Nga, Châu, Hải Hồng, Lưu, Phạm Nguyệt, Kim Hương, Cúc Anh, Trâm, Thanh, Thắng, Ngọc Nguyệt, Lê Quỳnh, Hà, Hoa, Hồng Ngân, Bắc, Tưởng Quỳnh, Duyên TA, Quyền, P Hương.

+ Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 về việc khen thưởng: Chi hội Khuyến học Trường Tiểu học Phú Thọ và bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Thọ: Có thành tích xuất sắc trong công tác khuyến học, khuyến tài năm 2022.

+ Giấy khen bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Phó Bí thư Chi bộ Trường Tiểu học Phú Thọ, Đảng bộ phường Phú Thọ: Có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2023 (Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Chủ tịch UBND TPTDM Nguyễn Thu Cúc).

+ Giấy khen Chi bộ Trường Tiểu học Phú Thọ, Đảng bộ phường Phú Thọ: Có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2023 (Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Chủ tịch UBND TPTDM Nguyễn Thu Cúc).

+ Giấy khen Liên đội Trường Tiểu học Phú Thọ: Có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi TPTDM giai đoạn 2020-2023 (Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND TPTDM Nguyễn Thu Cúc).

+ Tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trên Internet” trên địa bàn thành phố năm 2023 (CV số 1043/PGDĐT ngày 18/7/2023): thông qua địa chỉ: http://thitructuyenthudaumot.vn; Cuộc thi thứ nhất: Từ 01/8/2023-01/9/2023; Cuộc thi thứ hai: Từ 01/9/2023-01/10/2023; Cuộc thi thứ ba: Từ 01/10/2023-01/11/2023; Cuộc thi thứ tư: Từ 01/11/2023-01/12/2023.

+ Tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu Luật Phòng, chống ma túy” (CV số 1067/PGDĐT ngày 24/7/2023): 15/7/2023 đến hết ngày 31/10/2023.

+ Tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu về truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng” trên Trang thông tin điện tử tổng hợp Báo cáo viên (CV số 1069/PGDĐT ngày 25/7/2023): từ 17/7/2023 đến hết ngày 06/8/2023:

Tuần 1: từ 17/7/2023 đến 23/7/2023: 65/65 CBGV (100%); 35/35 Đảng viên (100%).

Tuần 2: từ 24/7/2023 đến 30/7/2023: 65/65 CBGV (100%); 35/35 Đảng viên (100%).

Tuần 3: từ 31/7/2023 đến 06/8/2023: 65/65 CBGV (100%); 35/35 Đảng viên (100%).

+ Thi Đại sứ văn hóa đọc cấp tỉnh hè 2023: Đỗ Hương, Trâm, Giang, Bắc, Lưu.

- Kết quả BDTX trực tiếp 3 BGH và 38 GVDL năm học 2022 – 2023: Đạt.

- **Cấp quốc gia:**

+ Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Bình Dương Về việc tặng Bằng khen: Nguyễn Thị Mỹ Trang – GV – Đã có thành tích trong công tác huấn luyện học sinh thi đấu xuất sắc tại Giải Thể thao HS toàn quốc NH 2022-2023 (Võ Vovinam);Mẫn Minh Quốc và Nguyễn Anh Khoa – HS – Đã đạt thành tích xuất sắc tại Giải Thể thao HS toàn quốc NH 2022-2023 (Bóng đá).

**1.2.** **Kết quả đạt được trong học kỳ I năm học 2023-2024:**

**\* Học sinh:**

**- Cấp trường:** **212 giải (36 giải I; 37 giải II; 58 giải III, 81 giải Khuyến khích), cụ thể:**

|  |
| --- |
| **+ KẾT QUẢ THI ĐẤU HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG HỌC SINH CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC: 2023 - 2024** |

| **Stt** | **Họ và tên** | **Lớp** | **Nữ** | **Môn** | **Hạng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tập thể | 5/5 |  | **Bóng đá K5** | **I** |
| 2 | 5/7 |  | **II** |
| 3 | 5/4 |  | **III** |
| 4 | Tập thể | 4/3 |  | **Bóng đá K4** | **I** |
| 5 | 4/5 |  | **II** |
| 6 | 4/7 |  | **III** |
| 7 | Nguyễn Ngọc Bảo Thy | 5/2 | x | **Đá cầu** | **I** |
| 8 | Lê Võ Tường Vy | 4/3 | x | **II** |
| 9 | Bùi Thị Ngọc Diệp | 4/3 | x | **III** |
| 10 | Ngô Mạnh Vũ | 4/3 |  | **I** |
| 11 | Nguyễn Hữu Tín | 5/5 |  | **II** |
| 12 | Đỗ Gia Huy | 4/3 |  | **III** |
| 13 | Lê Thanh Vy | 5/7 | x | **Chạy 60m** | **I** |
| 14 | Lê Trần Bảo Ngọc | 5/5 | x | **II** |
| 15 | Nguyễn Dương Bách Như | 5/7 | x | **III** |
| 16 | Võ Gia Kiệt | 5/3 |  | **I** |
| 17 | Nguyễn Thanh Quang | 5/4 |  | **II** |
| 18 | Nguyễn Hữu Tín | 5/5 |  | **III** |
| 19 | Đinh Nguyễn Phương Nhi | 5/3 | x | **Bật xa** | **I** |
| 20 | Nguyễn Đào Ngọc Đan | 5/3 | x | **II** |
| 21 | Dư Tuyết An | 5/2 | x | **III** |
| 22 | Trần Thanh Đại | 4/5 |  | **I** |
| 23 | Trương Anh Đức | 3/1 |  | **II** |
| 24 | Trần Hoàng Nguyên | 4/4 |  | **III** |
| 25 | Đàm Bảo Nhi | 2/2 | x | **Cờ vua K1, 2, 3** | **I** |
| 26 | Nguyễn Lê Kim Anh | 2/8 | x | **II** |
| 27 | Phạm Thanh Trà | 2/8 | x | **III** |
| 28 | Phạm Anh Tuấn | 3/7 |  | **I** |
| 29 | Phi Ngọc Gia An | 3/1 |  | **II** |
| 30 | Bùi Quang Tiến | 2/1 |  | **III** |
| 31 | Bùi Quỳnh Như | 5/6 | x | **Cờ vua K4, 5** | **I** |
| 32 | Trần Diệu Anh | 4/6 | x | **II** |
| 33 | Lê Thanh Trà | 4/6 | x | **III** |
| 34 | Phạm Trí Khôi | 5/3 |  | **I** |
| 35 | Trần Kiêm Anh Khoa | 4/6 |  | **II** |
| 36 | Nguyễn Minh Sang | 5/5 |  | **III** |
| 37 | Đặng Hoài An | 5/2 | x | **Bóng bàn** | **I** |
| 38 | Trần Lê Thùy Lan Phương | 5/4 | x | **II** |
| 39 | Nguyễn Phương Thảo | 4/3 | x | **III** |
| 40 | Đào Mạnh Phát | 4/3 |  | **I** |
| 41 | Nguyễn Quang Khôi | 1/2 |  | **II** |
| 42 | Huỳnh Lê Tấn Lộc | 5/1 |  | **III** |
| 43 | Đặng Yên Đan | 3/7 | x | **Bơi ếch K1, 2, 3** | **I** |
| 44 | Trần Phương Nghi | 2/1 | x | **II** |
| 45 | Nguyễn Thị Mỹ Tú | 3/1 | x | **III** |
| 46 | Nguyễn Trần Khải Minh | 3/5 |  | **I** |
| 47 | Võ Minh Quân | 3/4 |  | **II** |
| 48 | Tạ Quý Khôi | 3/5 |  | **III** |
| 49 | Nguyễn Hoàng Ngân | 4/6 | x | **Bơi ếch K4, 5** | **I** |
| 50 | Lê Thanh Vy | 5/7 | x | **II** |
| 51 | Đặng Linh Đan | 5/6 | x | **III** |
| 52 | Đào Hưng Bình | 4/2 |  | **I** |
| 53 | Nguyễn Bảo Long | 4/4 |  | **II** |
| 54 | Nguyễn Thành Danh | 4/8 |  | **III** |
| 55 | Đặng Yên Đan | 3/7 | x | **Bơi tự do K1, 2, 3** | **I** |
| 56 | Nguyễn Ngọc Ái Phương | 3/4 | x | **II** |
| 57 | Nguyễn Thị Mỹ Tú | 3/1 | x | **III** |
| 58 | Nguyễn Thái Anh | 3/1 |  | **I** |
| 59 | Phi Ngọc Gia An | 3/1 |  | **II** |
| 60 | Nguyễn Bảo Lâm | 2/5 |  | **III** |
| 61 | Nguyễn Hoàng Ngân | 4/6 | x | **Bơi tự do K4, 5** | **I** |
| 62 | Đặng Linh Đan | 5/6 | x | **II** |
| 63 | Tạ Kim Ngân | 4/6 | x | **III** |
| 64 | Nguyễn An Bảo Nam | 5/6 |  | **I** |
| 65 | Nguyễn Dương Minh Khôi | 4/2 |  | **II** |
| 66 | Nguyễn Thành Danh | 4/8 |  | **III** |

**+ Viết chữ đẹp:**

| **STT** | **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **LỚP** | **GIẢI** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. THI VIẾT CHỮ ĐẸP “NÉT BÚT TRI ÂN” (khối 1)** | | | | | |
| 1) | 1. | Nguyễn Hồ Nhật Ngân | 1/3 | Nhất |  |
| 2) | 2. | Bùi Nguyễn Minh An | 1/6 | Nhì |  |
| 3) | 3. | Trần Phương Nguyệt Ánh | 1/7 | Ba |  |
| 4) | 4. | Phan Quỳnh Anh | 1/4 | Ba |  |
| 5) | 5. | Phạm Hà Gia Tuệ | 1/1 | Khuyến khích |  |
| 6) | 6. | Nguyễn Khải Anh | 1/2 | Khuyến khích |  |
| 7) | 7. | Nguyễn Ngọc Ánh Dương | 1/4 | Khuyến khích |  |
| 8) | 8. | Nguyễn Nhật Minh | 1/5 | Khuyến khích |  |
| 9) | 9. | Mai Kim Bảo An | 1/5 | Khuyến khích |  |
| 10) | 10. | Nguyễn Hiền Anh Khoa | 1/8 | Khuyến khích |  |
| **2. THI VIẾT CHỮ ĐẸP “NÉT BÚT TRI ÂN” (khối 2)** | | | | | |
| 11) | 1. | Nguyễn Thiên Thư | 2/6 | Nhất |  |
| 12) | 2. | Trần Ngọc Khả Ngân | 2/1 | Nhì |  |
| 13) | 3. | Phạm Hương Phúc | 2/5 | Nhì |  |
| 14) | 4. | Võ Thị Khánh Vy | 2/7 | Ba |  |
| 15) | 5. | Trần Hương Tú | 2/2 | Ba |  |
| 16) | 6. | Lê Châu Bảo Yến | 2/6 | Ba |  |
| 17) | 7. | Nguyễn Thông | 2/4 | Khuyến khích |  |
| 18) | 8. | Trần Phúc Nhật Vi | 2/4 | Khuyến khích |  |
| **3. THI VIẾT CHỮ ĐẸP “NÉT BÚT TRI ÂN” (khối 3)** | | | | | |
| 19) | 1. | Hồ Ngọc Minh Hằng | 3/6 | Nhất |  |
| 20) | 2. | Trần Ngọc Khánh Thy | 3/5 | Nhì |  |
| 21) | 3. | Phạm Thị Thu Hà | 3/4 | Ba |  |
| 22) | 4. | Bùi Thảo My | 3/6 | Ba |  |
| 23) | 5. | Nguyễn Đặng Nhã Hân | 3/1 | Khuyến khích |  |
| 24) | 6. | Nguyễn Xuân Dũng | 3/3 | Khuyến khích |  |
| 25) | 7. | Trần Lê Gia Hân | 3/3 | Khuyến khích |  |
| 26) | 8. | Nguyễn Gia Hân | 3/4 | Khuyến khích |  |
| 27) | 9. | Thiều Thị Ngọc Hà | 3/7 | Khuyến khích |  |
| 28) | 10. | Đặng Yên Đan | 3/7 | Khuyến khích |  |
| **4. THI VIẾT CHỮ ĐẸP “NÉT BÚT TRI ÂN” (khối 4)** | | | | | |
| 29) | 1. | Trần Hoàng Mộc Nhiên | 4/4 | Nhất |  |
| 30) | 2. | Ngô Gia Hân | 4/5 | Nhì |  |
| 31) | 3. | Lê Hoàng Anh | 4/7 | Nhì |  |
| 32) | 4. | Nguyễn Khánh Linh | 4/6 | Ba |  |
| 33) | 5. | Nguyễn Hoàng An Nhiên | 4/2 | Khuyến khích |  |
| 34) | 6. | Đỗ Gia Huy | 4/3 | Khuyến khích |  |
| 35) | 7. | Lê Trịnh Khánh Linh | 4/4 | Khuyến khích |  |
| 36) | 8. | Cao Tuệ Vân | 4/5 | Khuyến khích |  |
| **5. THI VIẾT CHỮ ĐẸP “NÉT BÚT TRI ÂN” (khối 5)** | | | | | |
| 37) | 1. | Nguyễn Khánh Hà | 5/4 | Nhất |  |
| 38) | 2. | Phùng Ngọc Song Nhiên | 5/6 | Nhì |  |
| 39) | 3. | Nguyễn Ngọc Như Ý | 5/3 | Ba |  |
| 40) | 4. | Nguyễn Thị Ngọc Vy | 5/1 | Khuyến khích |  |
| 41) | 5. | Nguyễn Đào Ngọc Đan | 5/3 | Khuyến khích |  |
| 42) | 6. | Hoàng Đức Hưng | 5/3 | Khuyến khích |  |
| 43) | 7. | Huỳnh Kim Châu | 5/3 | Khuyến khích |  |
| 44) | 8. | Phan Ngọc Hoài An | 5/4 | Khuyến khích |  |

**+ Thiết kế thiệp:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **LỚP** | **GIẢI** | **GHI CHÚ** |  |
| **1. THI THIẾT KẾ THIỆP KHỐI 4** | | | | | |  |
| 1) | 1. | Dư Sĩ Yến Đan | 4/2 | Nhất |  |  |
| 2) | 2. | Nguyễn Thành Danh | 4/8 | Nhì |  |  |
| 3) | 3. | Hoàng Huỳnh Diệu My | 4/2 | Ba |  |  |
| 4. | Nguyễn Trần Mỹ Duyên |  |  |
| 4) | 5. | Hồ Tuyền Lâm | 4/1 | Khuyến khích |  |  |
| 6. | Trần Phạm Minh Ngọc |  |  |
| 5) | 7. | Nguyễn Tường Vy | 4/3 | Khuyến khích |  |  |
| 8. | Nguyễn Lâm Ngọc |  |  |
| 6) | 9. | Lê Trâm Anh | 4/3 | Khuyến khích |  |  |
| 10. | Nguyễn Nguyệt Ánh |  |  |
| 7) | 11. | Lê Trịnh Khánh Linh | 4/4 | Khuyến khích |  |  |
| 12. | Trần Hoàng Mộc Nhiên |  |  |
| 8) | 13. | Nguyễn Huỳnh Ngọc Mi | 4/4 | Khuyến khích |  |  |
| 14. | Phan Trúc Linh |  |  |
| 9) | 15. | Võ Ngọc Hải Yến | 4/4 | Khuyến khích |  |  |
| 16. | Trần Bảo Hà |  |  |
| 10) | 17. | Phạm Lê Khả Ngân | 4/5 | Khuyến khích |  |  |
| 18. | Nguyễn Thái Vân Anh |  |  |
| 11) | 19. | Trần Bảo Trâm | 4/6 | Khuyến khích |  |  |
| 20. | Nguyễn Trà Trâm Anh |  |  |
| 12) | 21. | Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc | 4/8 | Khuyến khích |  |  |
| 22. | Nguyễn Ngọc Gia Nghi |  |  |
| **2. THI THIẾT KẾ THIỆP KHỐI 5** | | | | | | |
| 1) | 1. | Nguyễn Võ Gia Hân | 5/7 | Nhất |  |  |
| 2. | Nguyễn Lê Hải Đường |  |  |
| 2) | 3. | Nguyễn Ngọc Nhật Ánh | 5/3 | Nhì |  |  |
| 4. | Huỳnh Kim Châu |  |  |
| 3) | 5. | Phạm Thanh Hiền | 5/1 | Ba |  |  |
| 6. | Lê Phạm Hà Phương |  |  |
| 4) | 7. | Nguyễn Ngọc Như Ý | 5/3 | Ba |  |  |
| 8. | Phạm Trí Khôi |  |  |
| 5) | 9. | Phan Ngọc Hoài An | 5/4 | Ba |  |  |
| 6) | 10. | Bùi Vũ Thiên Di | 5/1 | Khuyến khích |  |  |
| 11. | Lê Trần Phương Lam |  |  |
| 7) | 12. | Trần Tuyết Nhi | 5/1 | Khuyến khích |  |  |
| 13. | Trịnh Ngọc Huyền My |  |  |
| 8) | 14. | Trần Thị Hồng Ân | 5/2 | Khuyến khích |  |  |
| 15. | Đinh Thị Trúc Linh |  |  |
| 9) | 16. | Lê Nguyễn Phương Linh | 5/2 | Khuyến khích |  |  |
| 17. | Đặng Hoài An |  |  |
| 10) | 18. | Phạm Ngọc Bảo Châu | 5/2 | Khuyến khích |  |  |
| 19. | Lâm Hoàng Ý |  |  |
| 11) | 20. | Trương Nhã Vy | 5/2 | Khuyến khích |  |  |
| 21. | Nguyễn Ngọc Mẫn Nghi |  |  |
| 12) | 22. | Nguyễn Ngọc Hải Yến | 5/2 | Khuyến khích |  |  |
| 23. | Lê Thái Diễm Quỳnh |  |  |
| 13) | 24. | Nguyễn Đào Ngọc Đan | 5/3 | Khuyến khích |  |  |
| 25. | Nguyễn Dương Gia Khang |  |  |
| 14) | 26. | Đinh Vũ Cát Tường | 5/4 | Khuyến khích |  |  |
| 15) | 27. | Trịnh Ngọc Bảo Quyên | 5/4 | Khuyến khích |  |  |
| 28. | Lê Trúc My |  |  |
| 16) | 29. | Trần Hoàng Phúc | 5/4 | Khuyến khích |  |  |
| 30. | Dương Công Thành |  |  |
| 17) | 31. | Lê Đỗ Quỳnh Lam | 5/5 | Khuyến khích |  |  |
| 32. | Đỗ Nguyễn Hồng Ngân |  |  |

**+ Thi vẽ tranh:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **LỚP** | **GIẢI** | **GHI CHÚ** |
| **KHỐI 1** | | | | | |
| 1. | 1) | Nguyễn Ngọc Tường Lam | 1/2 | Nhất |  |
| 2. | 2) | Nguyễn Hiền Anh Khoa | 1/8 | Nhì |  |
| 3. | 3) | Nguyễn Ngọc Ngân | 1/6 | Ba |  |
| 4. | 4) | Trần Vĩnh Tường | 1/6 | Ba |  |
| 5. | 5) | Phạm Hà Gia Tuệ | 1/1 | Khuyến khích |  |
| 6. | 6) | Nguyễn Vũ An Nhiên | 1/2 | Khuyến khích |  |
| 7. | 7) | Võ Thanh Ngân | 1/4 | Khuyến khích |  |
| 8. | 8) | Văn Ngọc Diễm My | 1/4 | Khuyến khích |  |
| 9. | 9) | Nguyễn Minh Anh | 1/5 | Khuyến khích |  |
| 10. | 10) | Đặng Minh Ngọc | 1/5 | Khuyến khích |  |
| 11. | 11) | Hoàng Liên Bảo Châu | 1/8 | Khuyến khích |  |
| 12. | 12) | Nguyễn Phạm Minh Khôi | 1/8 | Khuyến khích |  |
| **KHỐI 2** | | | | | |
| 13. | 1) | Nguyễn Thiên Ân | 2/5 | Nhất |  |
| 14. | 2) | Nguyễn Thanh Phong | 2/7 | Nhì |  |
| 15. | 3) | Tôn Anh Thư | 2/6 | Ba |  |
| 16. | 4) | Nguyễn Hoàng Thiên Phúc | 2/1 | Khuyến khích |  |
| 17. | 5) | Đào Hạo Nhiên | 2/5 | Khuyến khích |  |
| 18. | 6) | Nguyễn Trọng Đức | 2/5 | Khuyến khích |  |
| 19. | 7) | Nguyễn Hoàng Như Ý | 2/5 | Khuyến khích |  |
| 20. | 8) | Dương Gia Hân | 2/5 | Khuyến khích |  |
| **KHỐI 3** | | | | | |
| 21. | 1) | Lê Anh Dũng | 3/4 | Nhất |  |
| 22. | 2) | Nguyễn Ngọc Ái Phương | 3/4 | Nhì |  |
| 23. | 3) | Nguyễn Ngọc Minh Châu | 3/2 | Ba |  |
| 24. | 4) | Phạm Quỳnh Anh | 3/1 | Khuyến khích |  |
| 25. | 5) | Khổng Tuấn Anh | 3/3 | Khuyến khích |  |
| 26. | 6) | Phạm Thị Thu Hà | 3/4 | Khuyến khích |  |
| 27. | 7) | Trần Ngọc Bảo Trân | 3/4 | Khuyến khích |  |
| 28. | 8) | Quách Phúc Lâm | 3/5 | Khuyến khích |  |
| 29. | 9) | Hồ Ngọc Như Ý | 3/5 | Khuyến khích |  |
| 30. | 10) | Nguyễn Ngọc Như Ý | 3/7 | Khuyến khích |  |
| **KHỐI 4** | | | | | |
| 31. | 1) | Hoàng Huỳnh Diệu My | 4/2 | Nhất |  |
| 32. | 2) | Dư Sĩ Yến Đan | 4/2 | Nhì |  |
| 33. | 3) | Nguyễn Huỳnh Ngọc Mi | 4/4 | Ba |  |
| 34. | 4) | Trần Hoàng Mộc Nhiên | 4/4 | Ba |  |
| 35. | 5) | Đoàn Thanh Liên | 4/3 | Ba |  |
| 36. | 6) | Trần Phạm Minh Ngọc | 4/1 | Khuyến khích |  |
| 37. | 7) | Phạm Quỳnh Anh | 4/1 | Khuyến khích |  |
| 38. | 8) | Trần Linh Vy | 4/2 | Khuyến khích |  |
| 39. | 9) | Nguyễn Dương Minh Khôi | 4/2 | Khuyến khích |  |
| 40. | 10) | Nguyễn Tường Vy | 4/3 | Khuyến khích |  |
| 41. | 11) | Nguyễn Lâm Ngọc | 4/3 | Khuyến khích |  |
| 42. | 12) | Lê Trâm Anh | 4/3 | Khuyến khích |  |
| 43. | 13) | Trần Bảo Hà | 4/4 | Khuyến khích |  |
| 44. | 14) | Võ Ngọc Hải Yến | 4/4 | Khuyến khích |  |
| 45. | 15) | Huỳnh Hải Yến Vy | 4/7 | Khuyến khích |  |
| 46. | 16) | Nguyễn Song Thư | 4/8 | Khuyến khích |  |
| 47. | 17) | Huỳnh Tấn Trung | 4/8 | Khuyến khích |  |
| 48. | 18) | Lưu Ngọc Anh Thư | 4/8 | Khuyến khích |  |
| **KHỐI 5** | | | | | |
| 49. | 1) | Nguyễn Lê Hải Đường | 5/7 | Nhất |  |
| 50. | 2) | Bùi Quỳnh Như | 5/6 | Nhất |  |
| 51. | 3) | Lê Phạm Hà Phương | 5/1 | Nhất |  |
| 52. | 4) | Nguyễn Ngọc Nhật Ánh | 5/3 | Nhì |  |
| 53. | 5) | Nguyễn Ngọc Như Ý | 5/3 | Nhì |  |
| 54. | 6) | Lê Nguyễn Phương Linh | 5/2 | Ba |  |
| 55. | 7) | Nguyễn Ngọc Bích Trâm | 5/3 | Ba |  |
| 56. | 8) | Phan Ngọc Hoài An | 5/4 | Ba |  |
| 57. | 9) | Huỳnh Nhã Thi | 5/6 | Ba |  |
| 58. | 10) | Huỳnh Hảo Kim Nhiên | 5/7 | Ba |  |
| 59. | 11) | Nguyễn Võ Gia Hân | 5/7 | Ba |  |
| 60. | 12) | Nguyễn Khánh Hà | 5/4 | Khuyến khích |  |
| 61. | 13) | Bùi Nguyễn An Nhiên | 5/4 | Khuyến khích |  |
| 62. | 14) | Trịnh Ngọc Bảo Quyên | 5/4 | Khuyến khích |  |
| 63. | 15) | Phạm Bảo Nhi | 5/6 | Khuyến khích |  |
| 64. | 16) | Nguyễn Ngọc Tường Vy | 5/6 | Khuyến khích |  |

+ Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2023-2024: Tạ Quý Khôi 3/5 - Đạt giải Ba khối 3 toàn tỉnh kỳ thi cấp trường; Hồ An Chi 3/6 – Đạt giải Khuyến khích khối 3 toàn tỉnh kỳ thi cấp trường; Hồ Tuyền Lâm 4/1 - Đạt giải Khuyến khích khối 4 toàn tỉnh kỳ thi cấp trường; Đào Hưng Bình 4/2 - Đạt giải Khuyến khích khối 4 toàn tỉnh kỳ thi cấp trường; Nguyễn Đức Anh 5/1 - Đạt giải Ba khối 5 toàn tỉnh kỳ thi cấp trường; Nguyễn Khánh Hà 5/4 - Đạt giải Ba khối 5 toàn tỉnh kỳ thi cấp trường; Tống Thái Bảo 5/5 - Đạt giải Ba khối 5 toàn tỉnh kỳ thi cấp trường; Nguyễn Xuân Dũng 3/3 – Đạt giải Ba khối 3 toàn trường kỳ thi cấp trường; Đàm Nguyễn Phương Nhi 4/5 - Đạt giải Ba khối 4 toàn trường kỳ thi cấp trường (Chứng nhận số: 01/2023-2024/GCN IOE ngày 25/12/2023 của Giám đốc VTC ONLINE Lê Việt Hoà).

**- Cấp Thành phố: đạt 3 giải (2 giải II, 1 giải III), cụ thể:**

+ Đạt 1 giải Nhì (Hội thi “Duyên dáng thời trang tái chế” năm 2023 - 3 HS lớp 5/4 và 2 HS lớp 5/5 đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Phú Thọ tham gia – QĐ của BCH Hội LHPNTP ngày 06/10/2023 CT Nguyễn Thị Tuyết Nga).

+ Đạt giải II – Bơi tự do HKPĐTP (Nguyễn Hoàng Ngân – Lớp 4/6).

+ Tiếp sức điền kinh nam nữ phối hợp: giải III (Lê Thanh Vy 5/7, Lê Trần Bảo Ngọc 5/5, Nguyễn Hữu Tín 5/5, Võ Gia Kiệt 5/3).

+ Lập DS 3HS/ đội tham gia Ngày Hội Steam cấp TP với chủ đề “Xử lý chất thải trong nước” và lĩnh vực dự thi “Giải pháp bảo vệ môi trường”. Tháng 3/2024 thi.

**- Cấp Tỉnh: 7 giải (1 giải II, 5 giải Khuyến khích, 1 Hạng 5; có 1 HS thi giải Thể thao tỉnh và 1 HS thi Olympic TA tỉnh);** cụ thể:

+ Bơi tự do: Nguyễn Hoàng Ngân – Lớp 4/6. Chưa thi.

+ HS Trần Hoàng Mộc Nhiên 4/4 thi Olympic Tiếng Anh cấp tỉnh, ngày 25/12: Không đạt.

**+ Cô Phạm Thị Ngọc Quỳnh cùng 6 đội HS (2HS/đội)** đã vượt qua hơn 100 đội thi và là trường duy nhất TDM vào vòng chung kết thi Robotic tỉnh Bình Dương (T2/11/12/2023) (Thông báo số 01/TB-BTC ngày 07/12/2023 của Ban tổ chức cuộc thi Sáng tạo Robotic và Trí tuệ nhân tạo kết quả thi Vòng loại và danh sách các đội vào thi Vòng chung kết Cuộc thi “Sáng tạo Robotic và Trí tuệ nhân tạo tỉnh Bình Dương năm 2023”).

+ HS thi Robotic: đạt 1 giải II (Lê Phạm Hà Phương + Phạm Thanh Hiền) và 5 giải Khuyến khích (Huỳnh Hảo Kim Nhiên + Nguyễn Võ Gia Hân; Phạm Ngọc Bảo Châu + Nguyễn Ngọc Bảo Thy; Huỳnh Kim Châu + Nguyễn Đào Ngọc Đan; Phạm Trí Khôi + Nguyễn Hùng Nam; Trần Gia Quang Phú + Tống Thái Bảo); (Quyết định số 02/QĐ-BTC Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương ngày 16/12/2023 Về việc công nhận kết quả cuộc thi “Sáng tạo Robotic và Trí tuệ nhân tạo tỉnh Bình Dương năm 2023”).

+ 7 đội HS = 350 HS thi Chạy Việt Dã chào năm mới ngày 30/12/2023 đạt Hạng 5.

**- 6 HS đạt giải Đội Khuyến khích Hội thi kiến thức và kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em năm 2023: ngày 10/12/2023 do Cục thể thao tổ chức.**

**- Lập kỉ lục Việt Nam 2 bài Thể dục đồng diễn: 6h-9h T3/12/12/2023; 758 HS lớp 3, 4, 5.**

**\* Giáo viên:**

**- Cấp phường: 3 giải Khuyến khích:** Thi Rung chuông vàng tìm hiểu Lịch sử Đảng bộ tại Đảng ủy Phú Thọ: ngày 31/8, Lưu, Trâm, đạt giải Khuyến khích; Thi Văn nghệ: Tốp ca “Cô gái mở đường” tại Đảng ủy Phú Thọ, ngày 31/8, đạt giải Khuyến khích. Đạt giải Khuyến khích toàn đoàn.

**- Cấp Cụm: đạt 4 giải, cụ thể:**

+ Thi “Bộ sưu tập giáo án trực tuyến” Cụm: 4 video được chọn thi Thành phố

1. Khối 1: cô Hồ Thị Lưu.
2. Khối 4: cô Đỗ Thị Hương.
3. Tin học: cô Phạm Thị Ngọc Quỳnh.
4. Âm nhạc: cô Nguyễn Thị Hồng.

**- Cấp Thành phố: đạt 1 giải và dự thi 3 nội dung (1 Khuyến khích và dự thi 3 nội dung), cụ thể:**

+ Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của CT UBND TPTDM Nguyễn Thu Cúc khen bà Nguyễn Thị Hồng Bắc “Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước TPTDM giai đoạn 2021-2023”.

+ Cô Nguyễn Thị Bắc Giang: Đạt giải Khuyến khích khối trường học – Cuộc thi video clip “Giới thiệu lịch sử và những giá trị truyền thống về đất thủ” năm 2023 (QĐ số 59/GCN/TT. VHTT ngày 03/11/2023 của Giám đốc TTVH-TTTT TPTDM Nguyễn Văn Phương). Cô Nguyễn Thị Bắc Giang đạt giải Khuyến khích Cuộc thi video clip “Giới thiệu lịch sử và những giá trị truyền thống về đất Thủ” năm 2023 (Báo cáo số 66/BC-TTVH ngày 06/11/2023 Báo cáo kết quả tổ chức Cuộc thi video clip “Giới thiệu lịch sử và những giá trị truyền thống về đất Thủ” năm 2023).

+ Làm tranh ảnh trưng bày về các hoạt động của trường để chào mừng kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo do Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố phát động: Tuyết, TPTr Đội, 2 GV Mĩ thuật, B Giang, Minh Tâm, Đỗ Hương, Hồng Bắc, Quỳnh TH.

+ Tham gia sáng tác các tác phẩm viết thơ, bài vè về thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng Cuộc vận động “xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị” ngành GD và ĐT TPTDM để tuyên truyền trong trường học: Bài thơ “Thủ Dầu Một – Thành phố xanh” của Nguyễn Mạnh Cường; Vè trật tự của Nguyễn Thị Dung.

+ Thi “Bộ sưu tập giáo án trực tuyến” TP: Hồ Thị Lưu; Đỗ Thị Hương; Phạm Thị Ngọc Quỳnh; Nguyễn Thị Hồng.

**- Cấp Tỉnh: đạt 5 giải và tham gia dự thi 2 nội dung (2 Huy chương Vàng, 1 Huy chương Bạc, 1 Huy chương Đồng, 1 giải Khuyến khích và tham gia dự thi 2 nội dung), cụ thể:**

**+** GV vào chung kết xếp hạng Hội thi “Ảnh đẹp áo dài và Kimono” trên fanpage năm 2023: Đỗ Thị Hương – GVDL trường TH Phú Thọ – Đại diện Hội LHPN phường Phú Thọ + Hội LHPN TPTDM (Thông báo số 41/TB-TCHC ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Bình Dương Về việc thí sinh vào chung kết xếp hạng Hội thi “Ảnh đẹp áo dài và Kimono” trên fanpage năm 2023).

+ Có 02 đảng viên (đoàn viên) đạt danh hiệu “Giáo viên trẻ tiêu biểu tỉnh Bình Dương năm 2023 (Quyết định số 1790/QĐ-SGDĐT ngày 20/11/2023 của Giám đốc SGDĐT tỉnh BD Nguyễn Thị Nhật Hằng tặng giấy khen Ông Nguyễn Mạnh Cường GV TPTr Đội (Giấy khen số 4946/2023/GK-GVTTB) và Bà Nguyễn Hoàng Dung GV (Giấy khen số 4882/2023/GK-GVTTB) đạt danh hiệu "Giáo viên trẻ tiêu biểu" tỉnh BD lần VII, năm 2023).

+ Tham gia giải Bóng chuyền truyền thống ngành Giáo dục năm 2023 do SGD&ĐT-CĐ ngành GD tổ chức: đạt giải Nhất (Ngô Thanh Hiền).

+ Tham gia giải Bóng chuyền truyền thống ngành Giáo dục năm 2023 do SGD&ĐT-CĐ ngành GD tổ chức: đạt giải Ba (Nguyễn Xuân Tùng).

+ Tham gia giải Cầu lông truyền thống ngành Giáo dục năm 2023 do SGD&ĐT-CĐ ngành GD tổ chức: đạt Huy chương Vàng đôi nam nữ và Huy chương Bạc đôi nam (Nguyễn Xuân Tùng).

+ Đạt giải Khuyến khích: Nguyễn Thị Bắc Giang - “Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trên Internet” của tỉnh Bình Dương năm 2023 (Quyết định số 168/QĐ-BTC ngày 13/11/2023 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục Pháp luật tỉnh Bình Dương về việc công nhận các cá nhân đạt giải Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trên Internet” của tỉnh Bình Dương năm 2023).

+ Tham gia hội thi “Giáo án trực tuyến” tỉnh: Hồ Thị Lưu.

**1.3. Kết quả các hoạt động khác:**

- Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 về việc khen thưởng: Chi hội Khuyến học Trường Tiểu học Phú Thọ và bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Thọ: Có thành tích xuất sắc trong công tác khuyến học, khuyến tài năm 2022.

- Giấy khen bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Phó Bí thư Chi bộ Trường Tiểu học Phú Thọ, Đảng bộ phường Phú Thọ: Có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2023 (Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Chủ tịch UBND TPTDM Nguyễn Thu Cúc).

- Giấy khen Chi bộ Trường Tiểu học Phú Thọ, Đảng bộ phường Phú Thọ: Có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2023 (Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Chủ tịch UBND TPTDM Nguyễn Thu Cúc).

- Giấy khen Liên đội Trường Tiểu học Phú Thọ: Có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi TPTDM giai đoạn 2020-2023 (Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND TPTDM Nguyễn Thu Cúc).

- Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Bình Dương Về việc tặng Bằng khen: Nguyễn Thị Mỹ Trang – GV – Đã có thành tích trong công tác huấn luyện học sinh thi đấu xuất sắc tại Giải Thể thao HS toàn quốc NH 2022-2023 (Võ Vovinam); Mẫn Minh Quốc và Nguyễn Anh Khoa – HS – Đã đạt thành tích xuất sắc tại Giải Thể thao HS toàn quốc NH 2022-2023 (Bóng đá).

- Thông báo số 1093/TB-PGDĐT ngày 27/7/2023 V/v thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quản lý năm học 2022-2023: BGH: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- CV số 1094/PGDĐT-TCCB ngày 27/7/2023 V/v Kết quả đánh giá, phân loại đơn vị, trường học công lập trực thuộc năm học 2022-2023: Trường TH Phú Thọ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Thông báo số 75/TB-LT ngày 01/8/2023 Thông báo kết quả xếp loại thi đua công tác Đội và phong trào Thiếu nhi TPTDM năm học 2022-2023:

+ Liên đội đạt danh hiệu Xuất sắc trong công tác Đội và phong trào Thiếu nhi TPTDM năm học 2022-2023: Liên đội TH Phú Thọ.

+ Xếp loại thi đua cụm: Cụm thi đua số 1: Liên đội TH Phú Thọ – Nhì cụm 1.

- Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND TPTDM Quyết định về việc công nhận cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” năm học 2022-2023: 9 GV (Bắc, Giang, Cường, Lưu, M Tâm, Hoàng Dung, Cẩm, Đỗ Hương, Phạm Quỳnh).

- Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND TPTDM Quyết định về việc khen thưởng Tặng Giấy khen cho cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2022-2023: 21 CB, GV (Hiền, N Nguyệt, Phúc, Bảo, Thủy, Thanh Tâm, Thu Nguyệt, Tuyết, Thanh, Hoa, Quỳnh TA,Dung K5, Quyền, P Hương, Lý Ngân, H Ngân, Tuyền, Tùng, Châu, Lê Thư, Trâm).

- Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND TPTDM Quyết định về việc công nhận tổ, tập thể, cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến năm học 2022-2023:

+ UBND thành phố công nhận Tập thể Tổ Lao động tiên tiến: 7/8 tổ (Tổ 5, Văn phòng, 1, 2, 4, Tiếng Anh, 3).

+ Đơn vị: Tập thể Lao động tiên tiến.

+ Cá nhân: 31 GV (Tú Anh, A Nguyệt, Hà, Nga, Trang, Trần Nguyệt, K Hương, Ly, Hải Hồng, Cúc Anh, P Nguyệt, Định, Duyên K2, Nam, Hảo, Thắng, Tăng Nguyệt, Lang, Hồng AN, Phương, Uyên, Nhung, Thư VT, Duyên TA, Huyền, Thu Hồng, Lê Quỳnh, Liên, Hữu Hồng, Loan, Chung).

- Quyết định số 04/QĐ-LĐLĐ ngày 03/10/2023 của Chủ tịch LĐLĐ TP Huỳnh Thị Tuyết Loan Về việc khen thưởng hoạt động Công đoàn năm học 2022-2023. (Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2022-2023”: CĐCS Trường Tiểu học Phú Thọ; Nguyễn Thị Thanh Tâm, Ngô Thanh Hiền, Lê Xuân Định, Nguyễn Xuân Tùng).

- Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của CT UBND TPTDM Nguyễn Thu Cúc khen bà Nguyễn Thị Hồng Bắc “Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước TPTDM giai đoạn 2021-2023”.

- Quyết định số 8241/QĐ-TLĐ ngày 25/10/2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Về việc tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: Văn Thị Minh Tâm – Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh nặm học 2022-2023.

- Báo cáo số 66/BC-TTVH ngày 06/11/2023 Báo cáo kết quả tổ chức Cuộc thi video clip “Giới thiệu lịch sử và những giá trị truyền thống về đất Thủ” năm 2023: Cô Nguyễn Thị Bắc Giang đạt giải Khuyến khích.

- Quyết định số 168/QĐ-BTC ngày 13/11/2023 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục Pháp luật tỉnh Bình Dương về việc công nhận các cá nhân đạt giải Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trên Internet” của tỉnh Bình Dương năm 2023: Cô Nguyễn Thị Bắc Giang đạt giải Khuyến khích.

- Quyết định số 1790/QĐ-SGDĐT ngày 20/11/2023 của Giám đốc SGDĐT tỉnh BD Nguyễn Thị Nhật Hằng tặng giấy khen Ông Nguyễn Mạnh Cường GV TPTr Đội (Giấy khen số 4946/2023/GK-GVTTB) và Bà Nguyễn Hoàng Dung GV (Giấy khen số 4882/2023/GK-GVTTB) đạt danh hiệu "Giáo viên trẻ tiêu biểu" tỉnh BD lần VII, năm 2023.

- Bảng điểm các trường khối phổ thông: Cuộc thi Cổng trường học “Xanh, sạch, đẹp, an toàn giao thông và trật tự đô thị”, Trường học “Xanh, sạch, đẹp, văn minh” năm 2023: Th Phú Thọ: 26,75/30 – Tốt.

- Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh BD Võ Văn Minh Về việc tặng Bằng khen cho các cá nhân thuộc ngành GD&ĐT TPTDM (năm học 2021-2022 và 2022-2023): Nguyễn Thị Hồng Bắc, Nguyễn Thị Bắc Giang: đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác 02 năm học liên tục (2021-2022 và 2022-2023).

- Tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu lịch sử Đảng bộ TDM lần thứ 3 năm 2023:

+ Thi trực tuyến: 34/34 Đảng viên (100%): Thanh Tâm, Thu Nguyệt, Hoàng Dung, Tuyết, Cường, Nga, Châu, Hải Hồng, Lưu, Phạm Nguyệt, Kim Hương, Cúc Anh, Trâm, Thanh, Thắng, Thanh Duyên, Phúc, Ngọc Nguyệt, Lê Quỳnh, Hà, Loan, Hoa, Hồng Ngân, Tú Anh, Dung K5, Lê Thư, Minh Tâm, Bắc, Tưởng Quỳnh, Quỳnh TH, Duyên TA, Quyền, P Hương, Như Nguyệt.

+ Thi viết: 24/34 Đảng viên (70,6%): Thanh Tâm, Thu Nguyệt, Tuyết, Cường, Nga, Châu, Hải Hồng, Lưu, Phạm Nguyệt, Kim Hương, Cúc Anh, Trâm, Thanh, Thắng, Ngọc Nguyệt, Lê Quỳnh, Hà, Hoa, Hồng Ngân, Bắc, Tưởng Quỳnh, Duyên TA, Quyền, P Hương.

- QĐ số 261/QĐ-CT ngày 16/5/2023 Chủ tịch ủy ban nhân dân phường Phú Thọ tặng giấy khen chi đoàn trường TH Phú Thọ có thành tích xuất sắc trong công tác Tháng Thanh niên năm 2023.

- Đội Bóng chuyền nữ đã xuất sắc đạt giải Ba và BGH, GV đã tích cực cổ động cho đội bóng chuyền nữ.

- Giấy khen Liên đội Tiểu học Phú Thọ có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2022-2023 (QĐ số 2964/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của CTUBND TPTDM Nguyễn Thu Cúc).

- Giấy khen Liên đội trường Tiểu học Phú Thọ có thành tích xuất sắc trong chiến dịch hè tình nguyện năm 2023 (QĐ số 615/QĐ-CT ngày 29/8/2023 của CTUBND phường Phú Thọ Võ Minh Tiến, vào sổ KT: 01).

- Giấy khen em Phạm Thanh Hiền – Đội viên lớp 4/3 trường TH Phú Thọ có thành tích xuất sắc trong chiến dịch hè tình nguyện năm 2023 (QĐ số 615/QĐ-CT ngày 29/8/2023 của CTUBND phường Phú Thọ Võ Minh Tiến, vào sổ KT: 07).

- Giấy khen em Nguyễn Anh Khoa – Đội viên lớp 5/6 trường TH Phú Thọ có thành tích xuất sắc trong chiến dịch hè tình nguyện năm 2023 (QĐ số 615/QĐ-CT ngày 29/8/2023 của CTUBND phường Phú Thọ Võ Minh Tiến, vào sổ KT: 08).

- Giấy khen em Mẫn Minh Quốc – Đội viên lớp 5/6 trường TH Phú Thọ có thành tích xuất sắc trong chiến dịch hè tình nguyện năm 2023 (QĐ số 615/QĐ-CT ngày 29/8/2023 của CTUBND phường Phú Thọ Võ Minh Tiến, vào sổ KT: 09).

- Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của CT UBND TPTDM Nguyễn Thu Cúc khen bà Nguyễn Thị Hồng Bắc “Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước TPTDM giai đoạn 2021-2023”.

- GVCN triển khai PHHS tạo tải khoản đánh giá Công dân học tập theo quy định. Kết quả có 424/467 phụ huynh đủ điểm để đề nghị công nhận danh hiệu CDHT 2023. Có 64 giáo viên được lập ds đề nghị công dân học tập năm 2023 (trừ bảo vệ và phục vụ).

- Tổng hợp thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật trên internet tháng 10/2023 (Cuộc thi thứ 3 từ 01/10/2023-01/11/2023): Có 68/69 ĐV làm bài (Trừ: Hồng BV).

- CĐV tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trên Internet” trên địa bàn thành phố năm 2023 (CV số 1043/PGDĐT ngày 18/7/2023): thông qua địa chỉ:<http://thitructuyenthudaumot.vn>; Tuần 4 có 66/69 CĐV (Loan, Thủy, Hồng BV không tham gia).

- Tổng hợp thi trực tuyến “CNVCLĐ tìm hiểu truyền thống lịch sử, tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: Có 69/69 ĐV làm bài.

- Thi trực tuyến “Chung tay vì ATGT” năm 2023: 68/69 (Trừ: Hồng BV).

- CĐV tích cực tham gia cuộc thi “Chung tay vì an toàn giao thông” năm 2023 theo CV số 36/LĐLĐ (Thi trong 10 tuần từ 09/10/2023 đến 9/12/2023):

+ Tuần 7 có 67/69 đv tham gia (Trừ: Thuỷ - hộ sản, Hồng – BV).

+ Tuần 8 có 66/69 đv tham gia (Trừ: Thuỷ - hộ sản, Hồng – BV, Loan).

- Thi tìm hiểu về chinh sách, pháp luật phòng chống tham nhũng tiêu cực: 64/69 (Trừ: Tùng, Như Nguyệt, Văn Nam, Hồng BV, Thuỷ).

- Thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI nhiệm kì 2020- 2025:

+ Tuần 1: 67/69 (Trừ: Thuỷ, Hồng BV).

+ Tuần 2: 66/69 (Trừ: Thuỷ, Hồng BV, Loan).

- Thi trực tuyến “Gửi niềm tin- Trao hi vọng”:

+ Tuần 1: 63/69.

+ Tuần 2: 66/69 (Trừ: Dung K5, Thuỷ, Hồng BV).

+ Tuần 3: 66/69 (Trừ: Loan, Thuỷ, Hồng BV).

- Đánh giá Đảng viên cuối năm, kết quả xếp loại:

+ Xuất sắc: 7/35/38 (20%) (Bắc, Lưu, Hoa, P Quỳnh, H Dung, Cường, Thanh).

+ Tốt: 35/35/38 (100%).

+ Không xếp loại: 3 Đảng viên dự bị (Ngô Thanh Hiền, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Hương).

- CĐV tham gia KH số 34- KH /BTGTU ngày 24/10/2023 V/v tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Nghị quyết ĐH Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh. Tuần 4 có 65/69 CĐV (Loan, Thủy, Trang, Hồng BV không tham gia).

- Giấy công nhận của UBNDTP công nhận Trường Tiểu học Phú Thọ đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2022 (Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 20/02/2023).

- Công văn số 03/PGDĐT ngày 03/01/2024 V/v kết quả đánh giá thực hiện Đề án nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Xây dựng nếp sống văn hoá-văn minh đô thị” năm 2023: Trường Tiểu học Phú Thọ đạt Xuất sắc.

**1.4. Kết quả kiểm tra chất lượng cuối học kì I:** Đính kèm bảng thống kê

***Kết luận:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS** | **Số lượng HS chưa hoàn thành các môn học** | | | | | **Ghi chú** |
| **Toán** | **TV** | **TA** | **KH** | **LS&ĐL** |  |
| **1** | 355 | 15 | 16 |  |  |  |  |
| **2** | 324 | 9 | 7 | 51 |  |  | Môn TA điểm dưới 5 |
| **3** | 300 | 3 | 2 | 29 |  |  |  |
| **4** | 327 | 3 | 3 | 23 | 2 | 3 |  |
| **5** | 274 | 5 | 0 | 19 | 0 | 0 |  |
| **Tổng cộng** | **1.580** | **35** | **28** | **122** | **2** | **3** |  |

So với đăng ký đầu năm học sinh các khối lớp chất lượng dưới 5, chưa hoàn thành các môn và phẩm chất, năng lực vẫn còn nhiều, đề nghị các GV phân tích kĩ những nội dung học sinh chưa nắm vững, điều chỉnh phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học,… tăng cường công tác phụ đạo học sinh chưa hoàn thành từ nay đến cuối nămđể nâng chất lượng học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt nhiều hơn nữa.

**2. Một số khó khăn, hạn chế**

- Trường có 1 giáo viên dạy lớp học Trung cấp chính trị từ tháng 6/2023 đến hết tháng 7/2024.

- Trường có 1 giáo viên dạy lớp nghỉ thai sản từ 17/8/2023 đến hết 16/02/2024.

- Trường có 1 giáo viên dạy lớp được biệt phái qua trường Tiểu học Nguyễn Trãi từ 12/10/2023 đến hết ngày 31/5/2024.

- Trường có 1 giáo viên dạy lớp bị tai nạn giao thông nghỉ điều trị bệnh từ 26/10/2023 đến nay.

- Chất lượng học sinh chưa hoàn thành vẫn còn nhiều.

**3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm**

Một số học sinh có dấu hiệu gặp nhiều khó khăn trong học tập nhưng không có hồ sơ làm căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân riêng cho các em nên dẫn đến chất lượng học sinh chưa hoàn thành vẫn còn nhiều.

**4. Những kiến nghị đề xuất**

- Kính đề nghị Phòng Giáo dục tham mưu Sở Giáo dục kịp thời trang cấp các trang thiết bị phục vụ cho việc thay sách áp dụng cho lớp 3 năm học 2022-2023 và lớp 4 năm học 2023-2024 cho trường trước khi học sinh nhập học để trường có sự chủ động đi vào công tác giảng dạy được thuận lợi và kịp thời hơn.

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I cấp tiểu học của Trường Tiểu học Phú Thọ năm học 2023-2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GDĐT;  - CB, GV, NV;  - Lưu: BGH, VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Thanh Tâm** |